

**LAN TỎA
GIÁ TRỊ**



MỤC LỤC



TẦM NHÌN, SỨ MỆNH

04



THÔNG TIN CHUNG

08



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

34



BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

60



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

72



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

78



MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH/ PHÒNG GIAO DỊCH

92



TÂM NHÌN, SỨ MỆNH

TÂM NHÌN

Trở thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần hàng đầu Việt Nam tập trung vào lĩnh vực bán lẻ.

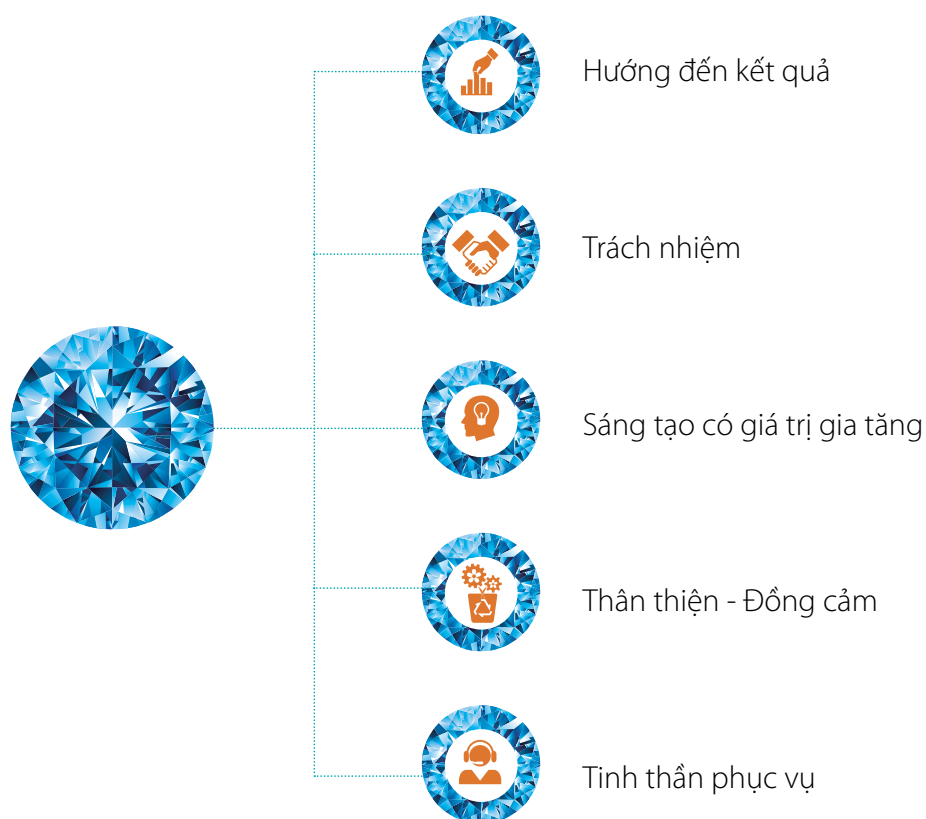


SỨ MỆNH

Cung cấp các giải pháp tài chính thân thiện, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

05 giá trị cốt lõi của ABBANK trong hoạt động kinh doanh



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

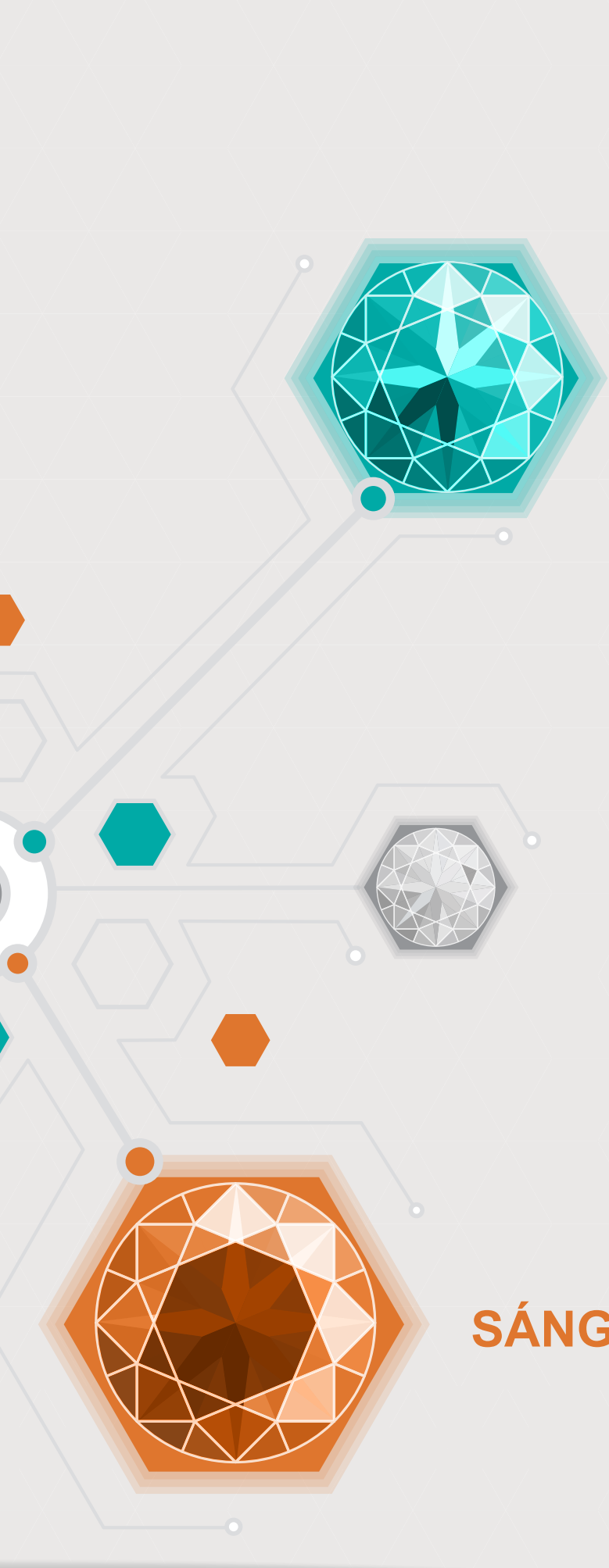
- 💎 Tên giao dịch : Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình
- 💎 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301412222
- 💎 Vốn điều lệ : **5.319.496.290.000 đồng**
- 💎 Địa chỉ : 170 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM
- 💎 Số điện thoại : (84-28) 38 244 855
- 💎 Website : www.abbank.vn

TÔN VINH GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

Trải qua 23 năm hoạt động, những giá trị thiết thực từ những giải pháp hiệu quả mà ABBANK mang đến cho khách hàng được xem như những giá trị bền vững luôn được Ngân hàng duy trì và không ngừng phát huy theo thời gian.

THÂN THIỆN





TRÁCH NHIỆM

SÁNG TẠO



THÔNG TIN CHUNG



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) An Bình (ABBANK) được thành lập theo giấy phép số 535/GP-UB do UBND TP.HCM cấp vào ngày 13/05/1993.

Gia nhập của các Cổ đông chiến lược trong nước: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội (Geleximco).

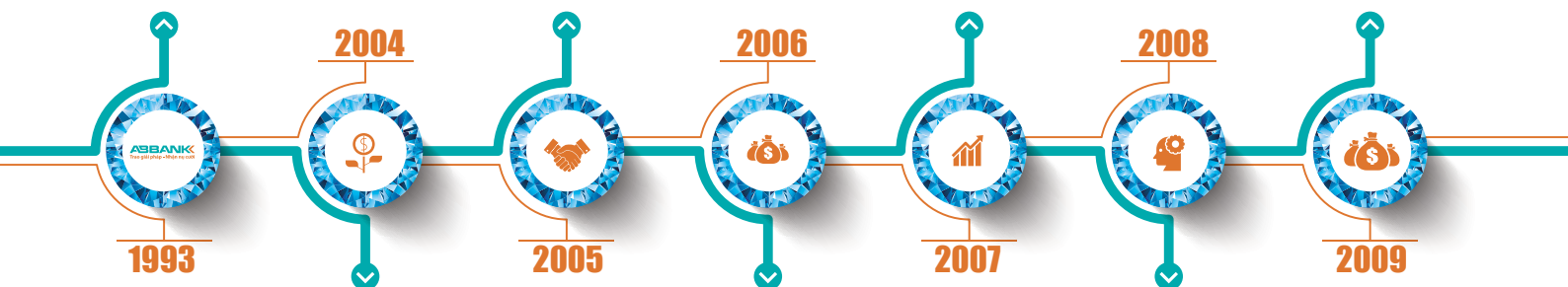
Vốn điều lệ của ABBANK đạt **165 tỷ đồng**.

ABBANK tăng vốn điều lệ lên **2.300 tỷ đồng**.

Tổng tài sản vượt ngưỡng **1 tỷ USD (hơn 16.000 tỷ đồng)** theo tỷ giá tại năm 2007).

Vốn điều lệ của ABBANK tăng lên 2.850 tỷ đồng vào tháng 7/2009 và đạt **3.482 tỷ đồng** vào cuối năm 2009.

Maybank nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần từ **15% lên 20%** vào cuối năm 2009.



Từ một ngân hàng nông thôn, ABBANK được nâng cấp thành ngân hàng quy mô đô thị.

Từ vốn điều lệ **5 tỷ đồng** năm 2002, đến năm 2004 ABBANK đã nâng vốn điều lệ lên **70,04 tỷ đồng**.

ABBANK tăng vốn điều lệ lên **1.131 tỷ đồng**.

ABBANK triển khai thành công phần mềm ngân hàng lõi (Core Banking), đưa vào hoạt động trên toàn hệ thống.

Maybank chính thức trở thành Cổ đông chiến lược nước ngoài của ABBANK với tỷ lệ sở hữu cổ phần **15%**.

ABBANK tăng vốn điều lệ lên **2.705 tỷ đồng**.

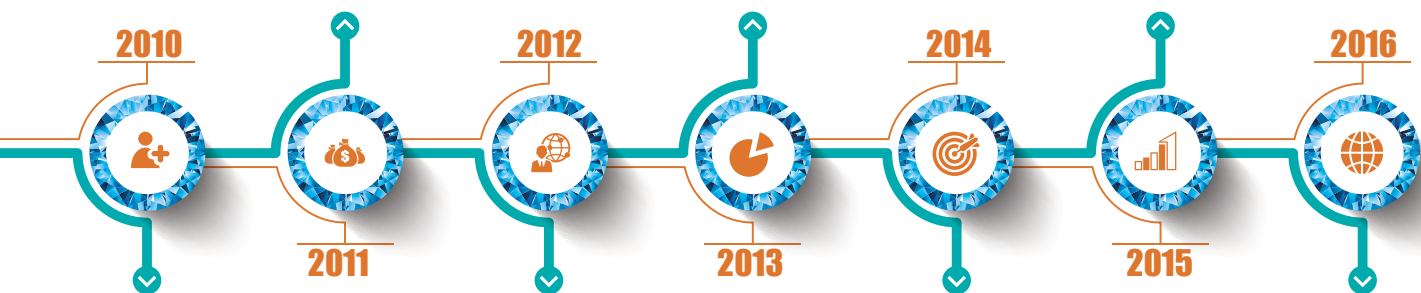
ABBANK tăng vốn điều lệ lên **4.200 tỷ đồng**.

Ngày 26/04/2013, ABBANK tăng vốn điều lệ lên gần 4.800 tỷ đồng. IFC chính thức trở thành Cổ đông lớn của ABBANK, sở hữu **10%** vốn điều lệ. Maybank duy trì tỷ lệ sở hữu **20%**, tiếp tục giữ vai trò Cổ đông chiến lược của ABBANK.

Ngày 28/05/2013, ABBANK long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Ngân hàng tại Hà Nội.

Ngày 15/10/2015, ABBANK lần đầu được Moody's xếp hạng tín nhiệm trong nhóm tín nhiệm cao nhất hệ thống NHTMCP Việt Nam, tính trên 03 chỉ số quan trọng: Sức mạnh tài chính cơ sở (B3), tín nhiệm tiền gửi nội tệ và ngoại tệ (B2), tín nhiệm tổ chức phát hành nội tệ và ngoại tệ (B2). Đồng thời triển vọng cho ABBANK được Moody's đánh giá là ổn định.

ABBANK là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam triển khai dịch vụ thanh toán tiền điện trên hệ thống ATM/ POS của ABBANK dành cho chủ sở hữu thẻ mang thương hiệu VISA.



ABBANK phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi với tổng mệnh giá 600 tỷ đồng cho Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Ngân hàng Maybank. Maybank tiếp tục duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần **20%** tại ABBANK.

ABBANK tăng vốn điều lệ lên **3.831 tỷ đồng**.

Mạng lưới ABBANK đạt hơn 140 điểm giao dịch tại 29 tỉnh thành trên toàn quốc.

ABBANK công bố Tầm nhìn, Sứ mệnh, Mục tiêu và các Sáng kiến chiến lược giai đoạn 2014 - 2018.

Tháng 12/2014, ABBANK là một trong 4 ngân hàng đầu tiên của Việt Nam triển khai thành công dịch vụ chuyển khoản liên quốc gia.

ABBANK tăng vốn điều lệ lên **5.319 tỷ đồng**.

Tháng 05/2016, ABBANK nhận giải thưởng Ngân hàng phát triển bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2016 do Global Banking And Finance Review bình chọn.

Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm cho ABBANK. ABBANK tiếp tục trong nhóm NHTMCP có xếp hạng tín nhiệm cao nhất.

Mạng lưới mở rộng tăng từ 146 điểm giao dịch lên 159 điểm giao dịch trên 33 tỉnh thành.



THÔNG TIN CHUNG



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2016

Ngày 12 - 14/01/2016

ABBANK tổ chức chương trình từ thiện "Tết An Bình" mang mùa xuân yêu thương đến bà con nghèo huyện Con Cuông - Tỉnh Nghệ An.



Ngày 04/05/2016

ABBANK vinh dự nhận giải thưởng Ngân hàng phát triển bản lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2016 do Tạp chí Global Banking And Finance Review bình chọn.



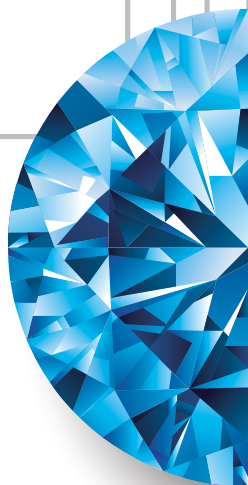
Ngày 13/05/2016

ABBANK kỷ niệm 23 năm thành lập Ngân hàng với chuỗi hoạt động mang tên **"ABBANK - 23 năm lan tỏa nụ cười"**.



Ngày 14/07/2016

ABBANK và Tập đoàn bảo hiểm nhân thọ FWD đã tổ chức lễ ký kết hợp đồng hợp tác triển khai sản phẩm bảo hiểm - ngân hàng tại Việt Nam.





Ngày 19/10/2016

Moody's - Một trong ba tổ chức xếp hạng tín nhiệm hàng đầu thế giới đã công bố nâng xếp hạng tín nhiệm cao cho ABBANK (nâng xếp hạng tín nhiệm cơ sở từ B3 lên B2).



Ngày 07/12/2016

ABBANK là ngân hàng thứ 7 vinh dự đón nhận chứng chỉ bảo mật quốc tế PCI DSS và là ngân hàng thứ 2 tại Việt Nam nhận chứng chỉ PCI DSS V3.2 (phiên bản mới nhất của PCI DSS).



Ngày 10/12/2016

ABBANK tài trợ xây dựng trạm y tế Xã Đông, huyện K'Bang, tỉnh Gia Lai với tổng ngân sách 2 tỷ đồng.



Mở mới 04 Chi nhánh

ABBANK hoàn thành mở mới 04 Chi nhánh (Thái Bình, Điện Biên, Lạng Sơn, Nghệ An), 09 Phòng giao dịch và nâng cấp 14 Quỹ tiết kiệm trên toàn quốc nâng tổng số điểm giao dịch lên 159 điểm trên 33 tỉnh thành.





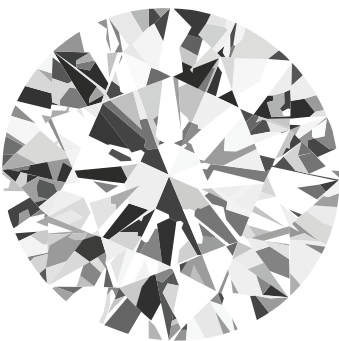
THÔNG TIN CHUNG



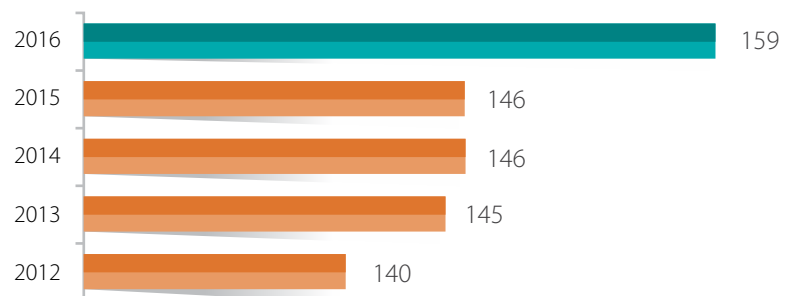
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính của ABBANK là huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức; Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác; Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm mục đích phát triển kinh tế; Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; Góp vốn và liên doanh; Cung cấp dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng khác.

Tính đến cuối năm 2016, hệ thống mạng lưới ABBANK đã đạt 159 điểm giao dịch trên 33 tỉnh thành (gồm 34 Chi nhánh, 124 Phòng giao dịch và 1 Quỹ tiết kiệm).

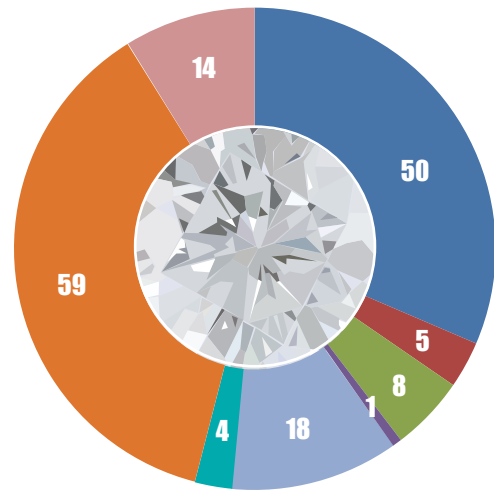


Số lượng điểm giao dịch qua các năm



Năm 2016 là một năm đánh dấu thành tích nổi bật trong công tác phát triển mạng lưới của ABBANK. Với sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) và sự nỗ lực của toàn hệ thống, ABBANK đã hoàn tất việc mở mới 04 Chi nhánh, 09 Phòng giao dịch và nâng cấp 14 Quý tiết kiệm. Đồng thời, các điểm giao dịch của ABBANK đã vươn tới 33 tỉnh thành khắp cả nước, góp phần gia tăng mức độ nhận biết thương hiệu và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Biểu đồ hệ thống mạng lưới ABBANK theo khu vực địa lý



- **Đồng bằng Sông Hồng:** Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Phòng, Hưng Yên, Quảng Ninh, Thái Bình
- **Đông Bắc:** Thái Nguyên, Lạng Sơn
- **Tây Bắc:** Sơn La, Điện Biên
- **Bắc Trung Bộ:** Nghệ An
- **Nam Trung Bộ:** Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Quảng Nam, Bình Thuận
- **Tây Nguyên:** Gia Lai
- **Đông Nam Bộ:** Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh
- **Đồng bằng Sông Cửu Long:** Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu

KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG VỚI 50 CN/PGD ĐẠT MỨC TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 38% SO VỚI NĂM 2015; KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ VỚI 59 ĐIỂM GIAO DỊCH CHIẾM TỶ TRỌNG HƠN 50% CƠ CẤU LỢI NHUẬN CỦA MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG VÀ NỔI BẬT VỚI TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG 73% TRONG NĂM 2016.

Đi đôi với quá trình gia tăng số lượng điểm giao dịch, mở rộng mạng lưới hoạt động trên toàn quốc, trong năm qua ABBANK cũng không ngừng nâng cao hiệu quả của các điểm giao dịch này. Đặc biệt, khu vực Đồng bằng Sông Hồng và Đông Nam Bộ tiếp tục là khu vực đóng góp nhiều nhất vào lợi nhuận của toàn hàng. Cụ thể, khu vực Đồng bằng Sông Hồng với 50 CN/PGD đạt mức tăng trưởng lợi nhuận 38% so với năm 2015; Khu vực Đông Nam Bộ với 59 điểm giao dịch chiếm tỷ trọng hơn 50% cơ cấu lợi nhuận của mạng lưới hoạt động và nổi bật với tốc độ tăng trưởng 73% trong năm 2016.

Thực hiện định hướng chiến lược trở thành Ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ, ABBANK sẽ tăng cường nâng cao hiệu quả các Chi nhánh/Phòng Giao dịch hiện hữu, đồng thời xem xét phát triển mạng lưới một cách hiệu quả đến các địa bàn quan trọng trên cả nước là các tỉnh thành có tốc độ tăng trưởng tốt cũng như môi trường kinh doanh thuận lợi. Với 159 điểm giao dịch hiện tại, ngân hàng cũng mở mới thêm nhiều Chi nhánh, Phòng giao dịch ngay trong Quý I/2017, nâng tổng số điểm giao dịch trên toàn quốc lên 165 điểm tại 34 tỉnh.



CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Theo Điều lệ của Ngân hàng TMCP An Bình và quy định của Pháp luật, ABBANK có cơ cấu tổ chức quản lý theo mô hình công ty cổ phần, cụ thể như sau:



01

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



02

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

Giúp HĐQT có các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và các Hội đồng: Hội đồng Xử lý Rủi ro và Hội đồng Xử lý Nợ.



03

BAN KIỂM SOÁT



04

TỔNG GIÁM ĐỐC

Giúp Tổng Giám đốc có: Các Phó Tổng Giám đốc gọi chung là Ban Điều hành (BDH); Các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Ban Điều hành.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (GSM)

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của ABBANK. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ, quyền hạn quan trọng như thông qua định hướng phát triển Ngân hàng; Thông qua Điều lệ của Ngân hàng; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát; Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; Phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác; Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ; Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc phá sản.

Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trừ các trường hợp cần tỷ lệ 65% khi thông qua các quyết định như: thay đổi mức vốn điều lệ; Sửa đổi Điều lệ; Đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị từ 20% vốn điều lệ; Tổ chức lại, chấm dứt hoạt động Ngân hàng.



Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã được tổ chức ngày 28/04/2016, tại Tp. Hồ Chí Minh.



Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đã được thông báo qua thư tín, website và báo chí toàn quốc theo đúng quy định về thủ tục tổ chức Đại hội.



Chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông thường niên, phiếu biểu quyết và kết quả biểu quyết, biên bản Đại hội được công bố trên website của Ngân hàng tại địa chỉ: **www.abbank.vn**. Ngoài ra, các tài liệu liên quan của Đại hội còn được gửi kèm với chương trình Đại hội (hoặc cung cấp cho những người có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông).



Các cổ đông được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại mục VI Điều 32 của Điều lệ Ngân hàng.



Thủ tục công bố chương trình nghị sự của Đại hội đến các cổ đông và cách thức các cổ đông có thể có được các tài liệu liên quan đến Đại hội được quy định trong Điều lệ Ngân hàng và công bố trên website ABBANK tại địa chỉ: **www.abbank.vn**.





CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Vai trò của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh ABBANK để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của tổ chức tín dụng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, chủ sở hữu.

Thành phần của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của ABBANK nhiệm kỳ 2013 - 2017 đã được kiện toàn năm 2016, bao gồm 07 thành viên. Toàn bộ thành viên HĐQT là thành viên không điều hành, trong đó có 2 thành viên độc lập.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TÊN VÀ CHỨC VỤ	*ĐIỀU HÀNH	**KHÔNG ĐIỀU HÀNH	ĐỘC LẬP	THÀNH VIÊN HĐQT KỂ TỪ
Chủ tịch HĐQT: Vũ Văn Tiến		x		10/06/2003
Phó Chủ tịch HĐQT: Đào Mạnh Kháng		x		27/05/2011
Thành viên: Iris Fang		x		28/04/2016
Thành viên: Sim Sio Hoong		x		28/04/2016
Thành viên: Lim Siew Ming		x		28/04/2016
Thành viên : Trần Bá Vinh		x	x	28/04/2013
Thành viên: Trịnh Thanh Hải		x	x	28/04/2016

Ghi chú:

* Thành viên điều hành là cá nhân tham gia vào việc quản lý công việc hàng ngày của Ngân hàng.

** Thành viên không điều hành là cá nhân không tham gia vào việc quản lý công việc hàng ngày của Ngân hàng hay bất kỳ công ty con nào của Ngân hàng.



Tóm tắt thông tin về các Thành viên của Hội đồng Quản trị



Ông **VŨ VĂN TIẾN**

Chủ tịch HĐQT

Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự ABBANK
Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược ABBANK
Sinh năm 1959

💎 Cử nhân Kinh tế - Đại học kinh tế Quốc dân

Ông Vũ Văn Tiến là một trong các doanh nhân thành công và có uy tín tại Việt Nam. Ông đã được Nhà nước và Chính phủ tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen cho các đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước như: Huân chương Lao động hạng III; Huy chương Vì thể hệ trẻ; Bằng khen của Thủ tướng chính phủ; Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội; Giải thưởng Sao đỏ; Công dân Thủ đô ưu tú năm 2015.



CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông ĐÀO MẠNH KHÁNG

Phó Chủ tịch HĐQT

Chủ nhiệm Ủy ban Quản lý rủi ro ABBANK
Thành viên Ủy ban Nhân sự ABBANK
Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK
Chủ tịch Ban Chỉ đạo Dự án thực hiện các Sáng kiến chiến lược của ABBANK
Sinh năm 1969

♥ Tiến sĩ Kinh tế - Đại học Thương mại

Ông Đào Mạnh Kháng đã có 23 năm kinh nghiệm công tác trong ngành tài chính ngân hàng và có gần 11 năm làm việc tại ABBANK.



Ông TRẦN BÁ VINH

Thành viên HĐQT độc lập

Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro ABBANK
Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK
Sinh năm 1957

- ♥ Cử nhân Kinh tế - Đại học Giao thông đường thủy (nay là Đại học Hàng Hải, Hải Phòng).
- ♥ Cử nhân tiếng Anh - Đại học Sư phạm ngoại ngữ Hà Nội.

Ông có 12 năm kinh nghiệm giảng dạy về Kinh tế tại trường Đại học Hàng Hải và 23 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành Ngân hàng.

Ông đã được nhận Bằng khen năm 2005 của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

Ông từng đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam; Tổng Giám đốc và thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP phát triển Mêkông.



Bà IRIS FANG

Thành viên HĐQT

Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK
Sinh năm 1952

- ♥ Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Đại học Georgia, Hoa Kỳ.
- ♥ Cử nhân Quản trị Kinh doanh (BBA) Đại học La Grange, Hoa Kỳ.

Bà có 40 năm kinh nghiệm làm việc tại các Ngân hàng và các tổ chức quốc tế: American Express, Bank of America, Chase Bank, Standard Chartered Bank, Trung tâm Đào tạo Nghiệp vụ Ngân hàng - Đại học RMIT Việt Nam, tham gia các dự án của IFC.

Hiện là Chủ nhiệm Ủy ban rủi ro và tuân thủ, thành viên Ủy ban đầu tư, Công ty quản lý tài sản Vietnam Holding.



Bà SIM SIO HOONG

Thành viên HĐQT

Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK
Sinh năm 1961.

- ♥ Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh trường Đại học Brunel.

Bà đã có hơn 30 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngân hàng và tài chính trong Tập đoàn Maybank.

Bà từng đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Dịch vụ Tài chính Bán lẻ Maybank Chi nhánh Singapore, Giám đốc Điều hành Maybank Chi nhánh Singapore, hiện là Giám đốc Điều hành Khối Quan hệ kinh doanh Quốc tế - Maybank International.



CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà LIM SIEW MING

Thành viên HĐQT

Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro ABBANK
Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK
Sinh năm 1978

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh trường Đại học Quốc gia Singapore.
- Danh dự Hạng 1, Cử nhân Kinh doanh (Kinh tế học).

Bà đã có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc tại Tập đoàn Maybank.

Hiện nay là Giám đốc phụ trách khu vực, Thị trường Cơ hội đầu tư mới, Khối Quan hệ kinh doanh Quốc tế của Maybank.



Ông TRỊNH THANH HẢI

Thành viên HĐQT độc lập

Thành viên Ủy ban Chiến lược ABBANK
Sinh năm 1964

- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) chuyên ngành Tài chính và Đầu tư - Đại học George Washington University.
- Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.
- Hội Viên Ấn chiếu FFSI - Học viện Dịch vụ Tài chính LOMA (Hoa Kỳ).
- Hội Viên Ấn chiếu LLIF, Học viện Quản trị Lãnh đạo LIMRA (LIMRA and Wharton School, Hoa Kỳ).

Ông là chuyên gia Tài chính Đầu tư với 30 năm kinh nghiệm, đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý tại các doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam như Tập đoàn New York Life tại Việt Nam, Tập đoàn Quản lý đầu tư Indochina Capital - Hà Nội, Công ty Liên Việt Holdings - Hà Nội, Công ty TransPacific Pathway Link LLC.

Các hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị đã họp 04 lần. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị đã xem xét và biểu quyết bằng văn bản nhiều vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị trong thời gian giữa các cuộc họp.

Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

TÊN VÀ CHỨC VỤ	CÁC CUỘC HỌP ĐÃ THAM DỰ	CÁC CUỘC HỌP KHÔNG THAM DỰ	CÁC CUỘC HỌP ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ
Chủ tịch HĐQT: Vũ Văn Tiền	4	0	4
Phó Chủ tịch HĐQT: Đào Mạnh Kháng	4	0	4
Thành viên: Iris Fang	3	1	3
Thành viên: Sim Sio Hoong	3	1	3
Thành viên: Lim Siew Ming	3	1	3
Thành viên: Trần Bá Vinh	4	0	4
Thành viên : Trịnh Thanh Hải	3	1	3

Tình hình biểu quyết bằng văn bản của thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

TÊN VÀ CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG VĂN BẢN HỘI Y KIẾN THÀNH VIÊN	KHÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT	CÓ THAM GIA BIỂU QUYẾT
Chủ tịch HĐQT: Vũ Văn Tiền	16	0	16
Phó Chủ tịch HĐQT: Đào Mạnh Kháng	16	0	16
Thành viên: Iris Fang	25	1	24
Thành viên: Sim Sio Hoong	24	3	21
Thành viên: Lim Siew Ming	24	3	21
Thành viên: Trần Bá Vinh	25	0	25
Thành viên : Trịnh Thanh Hải	25	0	25

Đánh giá Hội đồng
Quản trị

Các Thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện việc đánh giá và tự đánh giá theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị và quy định của Pháp luật.

Các ủy ban thuộc Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị có các Ủy ban sau:

Ủy ban Quản lý Rủi ro (RMC)

Được thành lập nhằm mục đích giúp Hội đồng Quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).

Ủy ban Chiến lược (SC)

Được thành lập nhằm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong công tác xây dựng, theo dõi và giám sát thực hiện chiến lược phát triển của ABBANK.

Ủy ban Nhân sự (HRC)

Được thành lập nhằm mục đích giúp Hội đồng Quản trị thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản trị và cơ cấu nhân sự của Ngân hàng (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).

Ngoài ra, nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật và quy định của ABBANK, năm 2015 HĐQT đã thành lập 2 hội đồng trực thuộc là Hội đồng Xử lý Rủi ro và Hội đồng Xử lý nợ.



CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC



BAN KIỂM SOÁT

Thành phần Ban Kiểm soát ABBANK

(Nhiệm kỳ 2013 - 2017)

1. Bà **Nguyễn Thị Hạnh Tâm** - Trưởng ban
2. Bà **Nguyễn Thị Hương** - Thành viên
3. Bà **Phạm Thị Hằng** - Thành viên

Trực thuộc Ban Kiểm soát là Kiểm toán nội bộ.



Bà **NGUYỄN THỊ HẠNH TÂM**

Trưởng Ban Kiểm soát

Sinh năm 1972

- ♥ Cử nhân chuyên ngành Tài chính Tín dụng - Học viện Ngân hàng.
- ♥ Cử nhân chuyên ngành Kế toán - Học viện Ngân hàng.
- ♥ Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.
- ♥ Chứng chỉ Kế toán trưởng.

Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm đã có 24 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.



Bà NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Thành viên Ban Kiểm soát bán chuyên trách

Sinh năm 1958

♥ Cử nhân Kinh tế Học viện Ngân Hàng

Bà Hương đã có 35 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán tại Hội sở chính Vietcombank và First Vina Bank (liên doanh giữa VCB và Korea First Bank).



Bà PHẠM THỊ HẰNG

Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

Sinh năm 1971

- ♥ Cử nhân Học viện Ngân Hàng
- ♥ Cử nhân Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh
- ♥ Thạc sỹ Đại học Kinh Tế TP. Hồ Chí Minh

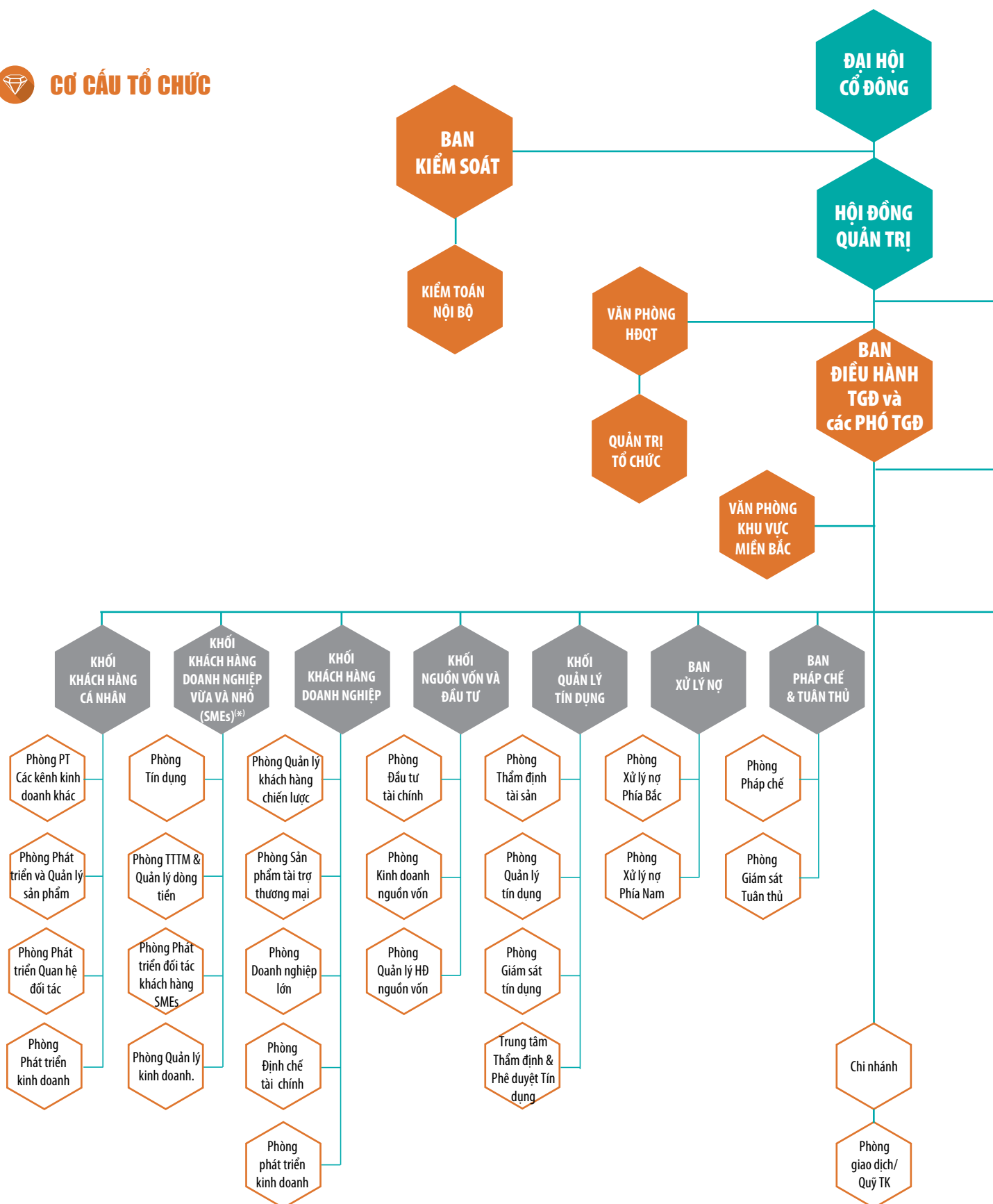
Bà Hằng đã có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước, kiểm toán nội bộ của các ngân hàng và công ty tài chính.



CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC



CƠ CẤU TỔ CHỨC

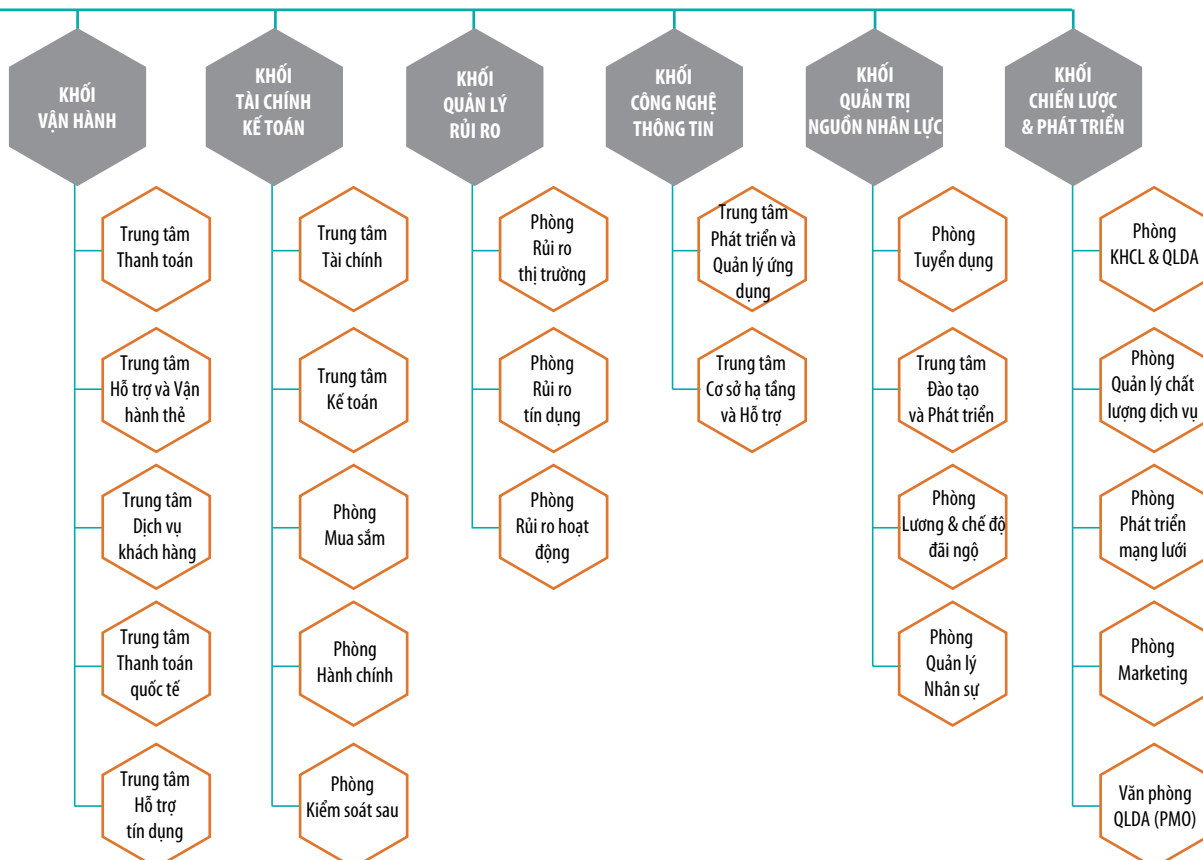


(*) Khối Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) được thành lập theo quyết định số 164/QĐ_HĐQT.16 ngày 24/10/2016

ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT



ỦY BAN/HỘI ĐỒNG TRỰC THUỘC BAN ĐIỀU HÀNH





CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ VỚI ABBANK	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH	VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP (TRIỆU ĐỒNG)	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA ABBANK
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)	Công ty con	Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	Bán tài sản đảm bảo nợ vay; Cơ cấu nợ tồn đọng; Xử lý tài sản đảm bảo: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh...; Thực hiện mua bán Nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng và các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh khách sạn; Cho thuê máy móc thiết bị; Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: Các dịch vụ ủy thác và giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng; Trung gian dàn xếp mua bán nợ; Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.	260.000	100%
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ ABBA (ABBAS)	Công ty con của ABBANK được đầu tư gián tiếp qua ABBA	Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	Hoạt động bảo vệ cá nhân: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.	2.000	100%
3	Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS)	Công ty liên kết	101 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội	Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp.	397.000	5,2%



CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ
KHAİ THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG TMCP
AN BÌNH (ABBA)



CÔNG TY TNHH MTV DỊCH VỤ BẢO VỆ
ABBA (ABBAS)



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN AN BÌNH
(ABS)



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TRỞ THÀNH NGÂN HÀNG TMCP HÀNG ĐẦU TẠI VIỆT NAM, TẬP TRUNG VÀO LĨNH VỰC BÁN LẺ

**ABBANK ĐÃ VÀ
ĐANG KHẲNG
ĐỊNH ĐƯỢC VỊ
THẾ LÀ NGÂN
HÀNG CÓ HOẠT
ĐỘNG ỔN ĐỊNH,
BỀN VỮNG
TRONG NGÀNH
NGÂN HÀNG TẠI
VIỆT NAM.**

ABBANK đã và đang khẳng định được vị thế là ngân hàng có hoạt động ổn định, bền vững trong hệ thống Ngân hàng tại Việt Nam. ABBANK hướng tới sự khác biệt về định hướng kinh doanh chắc chắn, xây dựng các biện pháp và phòng tuyến kiểm soát rủi ro hiệu quả cùng với ý thức đổi mới nâng cao cả về chất lượng, dịch vụ, đầu tư hạ tầng cơ sở hiện đại nhằm phục vụ khách hàng tốt nhất, đảm bảo lợi ích và quyền lợi của cổ đông, khách hàng, xã hội và cán bộ nhân viên (CBNV) của ABBANK.

Đặc biệt với sự hỗ trợ, tư vấn, chuyển giao kiến thức, kinh nghiệm của các cổ đông là các tổ chức tài chính Ngân hàng lớn, uy tín trên thế giới như Ngân hàng Maybank, Tổ chức tài chính quốc tế - IFC trong hoạt động kinh doanh ngân hàng bán lẻ, quản trị rủi ro, quản trị doanh nghiệp; Cùng với đội ngũ CBNV gắn kết, sáng tạo và mạng lưới hoạt động rộng, ngày càng phát triển trên cả nước, ABBANK hội tụ đủ các cơ sở và điều kiện cần thiết trở thành Ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ.



TÂM NHÌN

Trở thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần hàng đầu tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ.



SỨ MỆNH

Cung cấp các giải pháp tài chính thân thiện, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu khách hàng.



Trong khuôn khổ của các Dự án Chiến lược, cổ đông của ABBANK là Tổ chức Tài chính Quốc tế - IFC và ABBANK đã thực hiện các tư vấn, chuyển giao, xây dựng và triển khai các Dự án nhằm phát triển bán lẻ như Dự án “Nâng cao năng lực cạnh tranh phân khúc SMEs”; Tiếp theo sau là Dự án “Phát triển Tín dụng Nông nghiệp thông minh vì sự tăng trưởng và thành công của Ngân hàng An Bình” cũng đang được đàm phán và sẽ ký kết sớm trong thời gian tới.

Cổ đông Chiến lược Maybank cũng đã cử chuyên gia về Quản lý Rủi ro, Quản trị Doanh nghiệp tư vấn cho ABBANK

“Xây dựng và triển khai khung Quản lý Rủi ro” theo Basel II, theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Dự án đang được triển khai và sẽ hoàn thiện theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước vào năm 2018.

Để hiện thực hóa nội dung Tầm nhìn, Sứ mệnh, Mục tiêu và các Sáng kiến Chiến lược của ABBANK tới năm 2020, Hội đồng Quản trị ABBANK đã phê duyệt 23 Dự án Chiến lược triển khai trên nhiều lĩnh vực quan trọng được giám sát chặt chẽ bởi Ban Chỉ đạo Dự án Chiến lược (SC) và thông qua đơn vị hỗ trợ là Văn phòng Quản lý dự án (PMO).





CÁC RỦI RO



NĂM 2016 LÀ NĂM ĐÁNH DẤU SỰ CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO TẠI ABBANK THÔNG QUA VIỆC TRIỂN KHAI DỰ ÁN BASEL II

Với định hướng phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro nhằm giúp ngân hàng hạn chế những tổn thất tiềm ẩn, Ban lãnh đạo ABBANK luôn quan tâm sâu sát, chủ trương xây dựng các giải pháp tích cực, hiệu quả thúc đẩy công tác quản lý rủi ro trên toàn hệ thống. Điển hình, năm 2016 là năm đánh dấu sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý rủi ro tại ABBANK thông qua việc triển khai dự án Basel II và nâng cao văn hóa quản lý rủi ro đến từng cấp cơ sở, theo đó ABBANK đang từng bước phát triển mô hình quản lý rủi ro tiệm cận hơn đến thông lệ quốc tế.

Các hoạt động quản lý rủi ro chính tại ABBANK như sau:

Quản lý rủi ro (QLRR) tín dụng

Rủi ro do bên được cấp tín dụng, bên có nghĩa vụ hoặc đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo cam kết. Bên cạnh đó rủi ro tín dụng cũng xuất phát từ chính nội bộ của tổ chức tín dụng do không thực hiện đúng theo quy định dẫn đến rủi ro phát sinh. Năm 2016, ABBANK tập trung hoàn thiện các quy định, quy trình nhận diện, đánh giá, đo lường, giám sát và báo cáo rủi ro tín dụng; Văn bản hóa với nội dung rõ ràng và được phổ biến tới đối tượng áp dụng trong toàn hệ thống và đảm bảo được áp dụng nhất quán.

Ngoài ra, ABBANK đang triển khai và thực hiện quy trình QLRR tín dụng đảm bảo phù hợp các nguyên tắc Quản trị Rủi ro Tín dụng do Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng đặt ra và tuân thủ quy định NHNN về thực hành QLRR. Mục tiêu cốt lõi của QLRR tín dụng là đảm bảo hoạt động tín dụng của ABBANK đáp ứng các yêu cầu và tiêu chuẩn để đảm bảo cân bằng giữa thu nhập - rủi ro cho ngân hàng theo khẩu vị rủi ro đã được HĐQT phê duyệt và từ đó đảm bảo sự tăng trưởng bền vững của ngân hàng và gia tăng giá trị cho các cổ đông.

Quản lý rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra tổn thất do thiếu hoặc do lỗi của quy trình nội bộ, con người, hệ thống hoặc do các sự kiện bên ngoài. Trong năm 2016, ABBANK tập trung tăng cường quản lý rủi ro hoạt động liên quan đến tính tuân thủ của CBNV. Với mục tiêu trở thành ngân hàng hàng đầu Việt Nam tập trung vào lĩnh vực bán lẻ, công tác xây dựng hình ảnh cũng như chất lượng, tinh thần phục vụ khách hàng là 1 trong những nhiệm vụ trọng tâm mà ABBANK hướng đến. Song song đó, với mục tiêu kiểm soát tốt hơn hoạt động nghiệp vụ cũng như giữ trọn niềm tin ở khách hàng, Khối QLRR đã tổ chức nhiều chương trình truyền thông, đào tạo nhằm nâng cao nhận thức về đạo đức nghề nghiệp, cung cấp các giải pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro hiệu quả.

Bên cạnh đó, Khối QLRR đã tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đánh giá sai phạm tại các Đơn vị kinh doanh (ĐVKD) trên toàn hệ thống và đề xuất Ban Điều hành chấn chỉnh, xử lý nghiêm. Đồng thời, hỗ trợ thiết lập những tiêu chuẩn chung về ứng xử, giao tiếp, hình ảnh tại ABBANK (chẳng hạn tiêu chuẩn 5S, sổ tay văn hóa...). Chính những điều này góp phần hỗ trợ các đơn vị trên toàn hệ thống chủ động hơn trong việc kiểm soát rủi ro cũng như lan tỏa văn hóa ứng xử, tuân thủ mọi quy trình nghiệp vụ của CBNV.

Vấn đề ứng phó với rủi ro thiên tai cũng là nội dung được Khối QLRR đặc biệt quan tâm trong năm vừa qua. Tình hình biến đổi khí hậu đã gây ra nhiều biến cố thiên tai phức tạp, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các đơn vị kinh doanh ABBANK, chính vì vậy Khối QLRR đã thường xuyên đưa ra các khuyến cáo, hướng dẫn xây dựng kế hoạch ứng phó, phục hồi sau thiên tai nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh tại ABBANK được duy trì liên tục.

Quản lý rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản và lãi suất

Rủi ro thị trường: Là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hoá trên thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm: rủi ro lãi suất trên sổ kinh doanh, rủi ro ngoại hối, rủi ro giá cổ phiếu, rủi ro giá hàng hóa.

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng: Là rủi ro phát sinh do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ABBANK.

Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro dẫn đến khả năng Ngân hàng không thể thực hiện hoặc thực hiện nhưng với chi phí cao các nghĩa vụ tài chính đến hạn đối với khách hàng hoặc đối tác bằng bất cứ đồng tiền nào.

Trong năm 2016, ABBANK thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản, quy trình quản lý rủi ro; đặc biệt là hoàn thiện các chính sách về quản lý rủi ro thanh khoản và thị trường. Bên cạnh đó, ABBANK cũng triển khai xây dựng và áp dụng các công cụ đo lường và mô hình rủi ro cũng như thiết lập các hạn mức để kiểm soát và đảm bảo rủi ro nằm trong mức độ cho phép. Các hạn mức này định kỳ đều được Ủy Ban Quản lý tài sản Nợ - tài sản Có (ALCO) rà soát và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của thị trường cũng như của ngân hàng.



PHÁT HUY SỨC MẠNH TỔNG HỢP

Sức mạnh tổng hợp từ đội ngũ nhân sự gắn kết, sáng tạo cùng hệ thống mạng lưới hoạt động rộng khắp, và sự hỗ trợ từ các cổ đông lớn, uy tín như: Maybank, IFC và Geleximco trong hoạt động ngân hàng bán lẻ, là cơ sở vững chắc để giúp ABBANK tập trung vào lĩnh vực bán lẻ trở thành Ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam.

159
Điểm giao dịch



30%
Mức tăng trưởng
cho vay TT 1
(So với thực hiện 2015)



15%
Mức tăng tổng tài sản
(So với thực hiện 2015)





52.228 TỶ VNĐ

Huy động vốn



74.432 TỶ VNĐ

Tổng tài sản



288,4 TỶ VNĐ

Lợi nhuận trước thuế

(*) Số liệu theo BCTC riêng lẻ



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



**SONG SONG VỚI VIỆC
PHÁT TRIỂN QUY MÔ,
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA TOÀN HÀNG CŨNG
TỪNG BƯỚC ĐƯỢC NÂNG
CAO ĐÁNG KỂ TRONG
NĂM 2016. LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ TĂNG 180,7
TỶ ĐỒNG, GHI NHẬN
288,4 TỶ ĐỒNG TẠI NGÀY
31/12/2016 TƯƠNG
ĐƯƠNG TĂNG TRƯỞNG
168% SO VỚI NĂM 2015
VÀ HOÀN THÀNH 134%
CHỈ TIÊU ĐƯỢC GIAO.**

Năm 2016 là năm thứ 3 thực hiện các mục tiêu chiến lược đến năm 2020 nhằm đưa ABBANK trở thành Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam tập trung vào lĩnh vực bán lẻ. Trong bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến khó lường, kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn và ngành ngân hàng vẫn đang trong quá trình tái cơ cấu, ABBANK đã củng cố và phát huy được những điểm tích cực, ghi nhận nhiều kết quả khả quan trong năm 2016.

Quy mô tổng tài sản, huy động khách hàng, cho vay thị trường 1 (TT1) đều tăng trưởng khả quan, ổn định và phù hợp với chính sách quản lý rủi ro của ABBANK. Tính đến hết tháng 12/2016, tổng tài sản của ABBANK đạt 74.432 tỷ đồng, tăng 9.770 tỷ đồng tương đương tăng 15% so với năm 2015 và đạt 106% so với kế hoạch năm 2016. Tổng huy động khách hàng đạt 52.228 tỷ đồng, hoàn thành 100% kế hoạch 2016 và tăng 9% so với cuối năm 2015. Đặc biệt, tổng dư nợ thị trường 1 đạt 40.141 tỷ đồng, ấn tượng với tốc độ tăng trưởng 30% - cao hơn mức tăng trưởng tín dụng ngành (18,71%) và hoàn thành 100% kế hoạch 2016 đã đề ra.



Song song với việc phát triển quy mô, hiệu quả hoạt động của toàn hàng cũng từng bước được nâng cao đáng kể trong năm 2016. Lợi nhuận trước thuế tăng 180,7 tỷ đồng, ghi nhận 288,4 tỷ đồng tại ngày 31/12/2016 tương đương tăng trưởng 168% so với năm 2015 và hoàn thành 134% chỉ tiêu được giao. Kết quả lợi nhuận ấn tượng này có được dựa trên nền

tăng tổng thu nhập tăng trưởng 13% và chi phí được kiểm soát chặt chẽ bằng 100% kế hoạch dự tính, đưa chỉ số CIR (Cost to income ratio) duy trì xu hướng giảm về mức 55,2% từ 57,8% của cuối năm 2015. Trong đó, cơ cấu thu nhập có sự chuyển dịch tích cực ở mảng dịch vụ với tốc độ tăng thu nhập thuần đạt 131% so với năm 2015, hoàn thành vượt 12% so với

kế hoạch. Kết quả này thể hiện hoạt động kinh doanh của ABBANK đang vận động theo đúng định hướng tập trung vào bán lẻ đã được HĐQT phê duyệt.

Lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng và dự phòng TP VAMC năm 2016 đạt 927,7 tỷ đồng, tăng 156,8 tỷ đồng (tương đương tăng 20%) so với năm 2015. Với việc tuân thủ nghiêm túc và trích lập đầy đủ theo quy định, chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2016 là 639,3 tỷ đồng, tương đương 96% so với năm 2015. Đồng thời, chất lượng tín dụng tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ và duy trì tỷ lệ nợ xấu (Nợ xấu/ tổng dư nợ) dưới 3%, đạt 1,95%.

Biểu đồ chỉ tiêu tài chính năm 2016 so với thực hiện năm 2015 và kế hoạch 2016

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	THỰC HIỆN 2015*	THỰC HIỆN 2016*	KẾ HOẠCH 2016
Tổng tài sản	64.662	74.432	70.000
Cho vay TT 1	30.915	40.141	40.195
Huy động khách hàng	47.881	52.228	52.305
Lợi nhuận trước thuế	107,7	288,4	214,5

* Số liệu theo BCTC Riêng lẻ và đã làm tròn số



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Hoạt động Khối Khách hàng Doanh nghiệp (KHDN)

Kết quả hoạt động kinh doanh mảng khách hàng doanh nghiệp năm 2016:

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	THỰC HIỆN 2015*	THỰC HIỆN 2016*	KẾ HOẠCH 2016
Dư nợ	19.682	25.118	25.853
Huy động	26.190	27.279	29.305
Thu phí dịch vụ (không gồm bảo lãnh)	81	131	109
Phí bảo lãnh	101	133	117

* Số liệu theo BCTC Riêng lẻ và đã làm tròn số. Số liệu KHDN đã bao gồm SMEs.



Về dư nợ

Cho vay KHDN đạt 25.118 tỷ đồng, tăng 27,62% so với năm 2015 (tương ứng tăng ròng 5.435 tỷ đồng). Tốc độ tăng trưởng tín dụng của ABBANK tăng trưởng cao hơn so với bình quân của ngành năm 2016 là 18,71%.

Về huy động

Với mục tiêu giảm chi phí đầu vào tăng hiệu quả sử dụng vốn, huy động mảng khách hàng doanh nghiệp đạt mức 27.279 tỷ đồng, tăng 4,16% so với cuối năm 2015 (tương ứng tăng ròng 1.088 tỷ đồng). Ngoài ra, tỷ trọng tiền gửi thanh toán trên tổng huy động cao - luôn duy trì trên 38%, góp phần giảm lãi suất huy động bình quân đầu vào.

Về phí dịch vụ

Phù hợp định hướng chiến lược - tăng thu dịch vụ, trong năm 2016,

ABBANK đã xây dựng thành công nhiều sản phẩm tăng trưởng nguồn thu phí dịch vụ từ mảng KHDN thông qua tập trung phát triển phân khúc khách hàng ngách; Đồng thời, điều chỉnh kịp thời và phù hợp trong chính sách thu phí dịch vụ tạo tiền để tăng trưởng phí trong tương lai. Do đó, tổng phí dịch vụ thu được từ mảng KHDN (không gồm bảo lãnh) 31/12/2016 đạt 131 tỷ đồng đạt tốc độ tăng trưởng cao 62% so với năm 2015. Nếu bao gồm phí dịch vụ thu từ bảo lãnh thì tổng thu phí dịch vụ từ mảng KHDN đến 31/12/2016 đạt 264 tỷ đồng, tăng trưởng 45% so với năm 2015.

Với tiêu chí nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm thiểu tối đa thời gian giao dịch, phần lớn các sản phẩm được rà soát và ban hành trong năm 2016 đều được tự động hóa: Dịch vụ kết chuyển sổ dư tập trung, Dịch vụ thu hộ ngân sách nhà nước (thuế nội địa, thuế xuất nhập khẩu), Dịch vụ nộp thuế điện tử,

Dịch vụ thanh toán tiền điện tự động, Dịch vụ thu hộ chứng khoán ABS, Cho vay siêu tốc 6h, Duyệt vay nhanh 24h, Chiết khấu nhanh 3 giờ,...

Bên cạnh đó, ABBANK đã hoàn thành dự án "Nâng cao năng lực cạnh tranh phân khúc khách hàng SMEs". Với định hướng trở thành một trong các ngân hàng hàng đầu cung cấp dịch vụ cho khách hàng SMEs, ABBANK đã thiết lập chuyên trang điện tử hướng đến nhóm khách hàng; Đối mới về tổ chức từ Hội sở đến Chi nhánh tạo ra các bộ phận chuyên môn hóa nhằm thực hiện công tác phê duyệt, giải ngân, quan hệ khách hàng, phân cấp và giao chỉ tiêu KPI(s)...) đến các ĐVKD dành cho phân khúc khách hàng này, tạo tiền đề cho việc tăng trưởng phân khúc khách hàng SMEs trong giai đoạn tiếp theo, hướng đến mục tiêu đưa ABBANK trở thành Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam tập trung vào lĩnh vực bán lẻ.



Hoạt động Khối Khách hàng Cá nhân (KHCN)

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2015*	THỰC HIỆN 2016*	KẾ HOẠCH 2016
Huy động (tỷ đồng)	21.690	24.948	23.000
Dư nợ (tỷ đồng)	11.233	15.024	14.341
Số lượng KHCN	576.000	664.599	699.890

* Số liệu theo BCTC Riêng lẻ và đã làm tròn số



Năm 2016 cũng là một năm thành công của mảng KHCN với hầu hết các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch. Cho vay KHCN được đánh giá là mảng thành công của KHCN năm 2016 với tỷ lệ tăng trưởng đạt 35% so với năm 2015, đạt 108% kế hoạch đề ra. Các mảng huy động khách hàng cá nhân, số lượng khách hàng cá nhân mới cũng đều vượt kế hoạch, tăng trưởng trên 15% so với năm trước.

Năm 2016, ABBANK đã triển khai thành công hàng loạt các chương trình ưu đãi tập trung chủ yếu vào việc khuyến khích các Khách hàng sử dụng ngày càng nhiều sản phẩm dịch vụ cá nhân của ABBANK, cũng như một lời tri ân gửi đến những khách hàng trên mọi lĩnh vực, như các chương trình ưu đãi lãi suất dành cho khách hàng vay như “Vay linh hoạt - Lãi cố định”, “Vay phát tài - Dài ưu đãi”, các chương trình ưu đãi dành cho khách hàng gửi tiết kiệm, các chương trình khuyến mại phát triển dịch vụ, tri ân khách hàng nhân các dịp lễ trọng đại trong năm và đã nhận được nhiều phản hồi tích cực từ phía khách hàng.

Về phát triển và quản lý sản phẩm

Ngoài các sản phẩm ưu việt cho khách hàng thông thường, ABBANK cũng đã tìm hiểu và ban hành các sản phẩm cho các thị trường ngách, các sản phẩm đặc thù theo vùng miền nhằm đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng cá nhân. Đặc biệt, các sản phẩm dành cho CBNV ngành điện lực, lực lượng vũ

trang, quân sự... nhận được sự ủng hộ rất lớn, phù hợp với nhu cầu của đồng đảo cán bộ công tác trong ngành.

Năm 2016 cũng là bước tiến trong việc nghiên cứu, phát triển các dịch vụ tiện ích dành cho KHCN. Ngoài việc bổ sung thêm nhiều tính năng cho các dịch vụ hiện hữu, ngoài việc mở rộng và giữ vị trí là ngân hàng dẫn đầu trong việc triển khai thu tiền





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

điện, ABBANK cũng là ngân hàng đi tiên phong trong việc áp dụng thanh toán tiền nước đa dạng với các kênh thanh toán: tại quầy, tự động và trực tuyến với các công ty cấp thoát nước.

Triển khai dịch vụ Mobile Banking đầu tiên của ABBANK với tên gọi ABBANKmobile cùng với chuẩn nhận diện thương hiệu riêng của ABBANK, bao gồm đa dạng và phong phú các tính năng thanh toán. Các giao dịch tài chính của ngân hàng vô cùng đơn giản và nhanh chóng trong tầm tay với chỉ vài thao tác ngắn gọn trên điện thoại.

Triển khai thành công Dịch vụ tích lũy điểm thưởng dành cho khách hàng cá nhân ABBANK. Theo đó, với tất cả các giao dịch thanh toán phát sinh trên tài khoản thanh toán và tài khoản thẻ tín dụng của khách hàng mở tại

ABBANK, khách hàng sẽ được tích lũy điểm thưởng để quy đổi thành những quà tặng giá trị theo quy định của ABBANK từng thời kỳ. Đây cũng là một trong những trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của Ngân hàng An Bình.

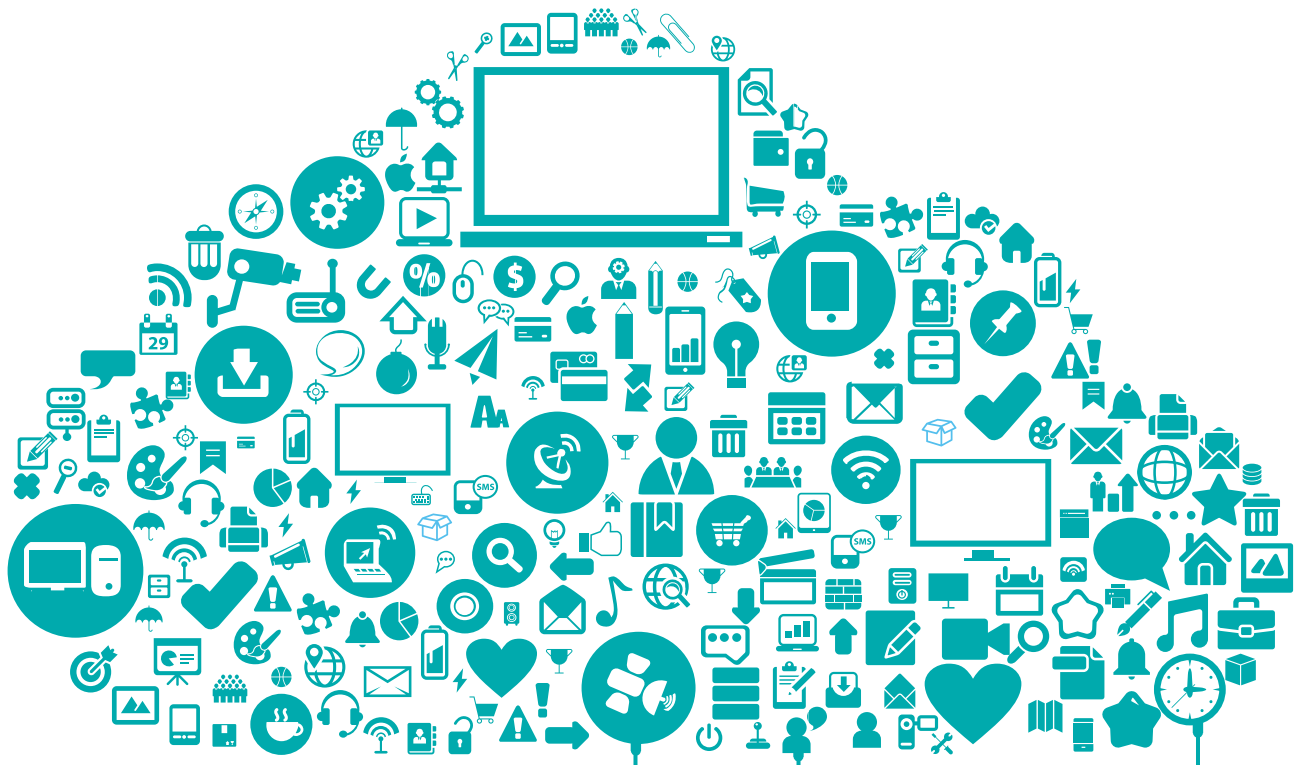
Về mảng phát triển đối tác

Năm 2016, ABBANK đã ký hợp tác thành công với hàng trăm đối tác mới hiện đang hoạt động trong đa dạng các lĩnh vực như ô tô, dự án, công ty/sàn bất động sản và đối tác dịch vụ, nâng tổng số đối tác ABBANK đến 31/12/2016 lên gần gấp hai lần năm trước. Song song với việc gia tăng số lượng đối tác, ABBANK cũng đã đẩy mạnh hoạt động khai thác phát triển sản phẩm cho vay cá nhân từ các đối tác này, đưa mức tăng trưởng cho vay từ kênh đối tác tăng lên 42% so với năm 2015.

Ngoài ra trong năm 2016, ABBANK đã triển khai thành công việc hợp tác phân phối sản phẩm bảo hiểm nhân thọ độc quyền với đối tác FWD và đã triển khai bán hàng tại 34 điểm giao dịch tại Hà Nội và Hồ Chí Minh. Mục tiêu của ABBANK trong vòng 3 năm tới sẽ nằm trong top 5 ngân hàng có phí thu từ bảo hiểm cao nhất hệ thống.

Song song với hoạt động kinh doanh bán các sản phẩm/dịch vụ qua kênh đối tác, ABBANK còn chú trọng đến việc thúc đẩy hoạt động quảng bá thương hiệu/sản phẩm/dịch vụ rộng rãi tới KHCN hiện đang là KHCN sử dụng sản phẩm/dịch vụ của đối tác như chiến lược phát triển hợp tác phát hành thẻ đồng thương hiệu, tham gia hoạt động bán hàng trực tiếp, lễ mở bán bất động sản hay chương trình Lái thử xe của đối tác ô tô.





HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT)

Năm 2016, hoạt động CNTT của ABBANK đảm bảo sự an toàn, liên tục và ổn định, góp phần hỗ trợ phát triển kinh doanh và phát triển bền vững của Ngân hàng:

Về công tác vận hành, quản trị và cung cấp dịch vụ CNTT

Hoạt động vận hành, quản trị giám sát hạ tầng/ ứng dụng CNTT được đảm bảo liên tục, ổn định, an toàn và bảo mật. Công tác bảo mật và giám sát tuân thủ chính sách CNTT được thực hiện thường xuyên thông qua việc cập nhật mới các bản vá, quản lý các thay đổi trên hệ thống, triển khai giải pháp.

Thực hiện tốt công tác bảo trì đảm bảo các hệ thống thiết bị và ứng dụng CNTT quan trọng của ngân hàng vận hành ổn định, an toàn và bảo mật. Hoàn thành tốt công tác hỗ trợ phát triển mạng lưới theo kế hoạch trong năm 2016.

Xây dựng kênh tiếp nhận và hỗ trợ qua ứng dụng Quản lý dịch vụ (SDP) của Khối CNTT. Từng bước nâng cao chất lượng quản trị và hỗ trợ dịch vụ CNTT bằng việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế ITIL vào quản lý dịch vụ CNTT.

Xây dựng đề án Giám sát an toàn bảo mật và cảnh báo an ninh cho toàn hệ thống CNTT, hệ thống này sẽ đảm bảo được việc giám sát tài nguyên đang vận hành, giám sát các tấn công trong và ngoài, xử lý nhanh nhất các tình huống khủng hoảng.

Hoàn thành triển khai và đưa vào sử dụng các giải pháp bảo mật quan trọng giúp nâng cao an toàn bảo mật cho ABBANK như: Thu thập và giám sát sự kiện an ninh thông tin, quản lý truy cập Internet tập trung.

Về công tác nghiên cứu phát triển hệ thống và ứng dụng CNTT.

Phát triển thành công các ứng dụng, sản phẩm hỗ trợ phát triển kinh doanh và hỗ trợ quản trị ngân hàng theo nhu cầu của các Khối nghiệp vụ trên nền tảng Core banking.

Triển khai thành công Dự án đánh giá chứng chỉ bảo mật Thẻ thanh toán PCI DSS: Tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn Quốc Tế cho hệ thống dữ liệu Thẻ; Nâng cao hình ảnh của Ngân hàng và tạo niềm tin cho khách hàng.

Đầu tư và triển khai các giải pháp/ ứng dụng CNTT hiện đại hỗ trợ cho phát triển kinh doanh như: Khởi tạo và phê duyệt khoản vay (LOS), Mobile Banking, Trục tích hợp (ESB).

Nghiên cứu tìm hiểu, đầu tư và triển khai các giải pháp CNTT nhằm nâng cao an toàn và tuân thủ các quy định theo ngành như: Phòng chống rửa tiền AML, KPI-BSC, Basel II, Kế hoạch kinh doanh liên tục - BCP, Phòng chống thất thoát dữ liệu và Kiểm soát truy cập...



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



BAN ĐIỀU HÀNH



Ông **CÙ ANH TUẤN**

Tổng Giám đốc

Sinh năm 1972

- ♥ Cử nhân chuyên ngành Tín dụng - Học viện Ngân hàng.
- ♥ Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính Kế toán - Đại học Công nghệ Swinburne (Australia).
- ♥ Hội viên FCPA.

Ông Cù Anh Tuấn đã có 24 năm kinh nghiệm về tài chính - kế toán và quản lý tại các Doanh nghiệp khác nhau, trong đó nắm giữ vị trí Giám đốc Tài chính SCIC (2007 -2011) và Giám đốc Tài chính tại Techcombank (2011- 2014).

Từ tháng 04/2014 giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK và được HĐQT cử làm người đảm nhận trách nhiệm và quyền hạn của Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 05/2015.

Ngày 02/02/2016, Ông Cù Anh Tuấn chính thức được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc ABBANK.



Bà PHẠM THỊ HIỂN

Phó Tổng Giám đốc
Sinh năm 1973

- ♥ Cử nhân Học viện Ngân hàng
- ♥ Thạc sĩ Kinh tế Ngân hàng và Tài chính (MEBF) CFVG Hà Nội.

Bà Phạm Thị Hiền đã có 23 năm hoạt động trong ngành Tài chính ngân hàng Việt Nam, trong đó có 13 năm làm việc tại Vietcombank, 4 năm tại HSBC Việt Nam và 6 năm làm việc tại ABBANK.



Ông BÙI TRUNG KIÊN

Phó Tổng Giám đốc
Sinh năm 1973

- ♥ Cử nhân Ngân hàng và Tài chính - Đại học Kinh tế Quốc dân.
- ♥ Cử nhân Luật - Đại học Mở Hà Nội
- ♥ Thạc sĩ Quản lý chính sách công - Đại học Quốc gia Singapore.

Ông Bùi Trung Kiên đã có 22 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành Tài chính ngân hàng của Việt Nam, trong đó có hơn 12 năm làm việc tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 10 năm làm việc tại ABBANK.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



BAN ĐIỀU HÀNH



Ông NGUYỄN MẠNH QUÂN

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1973

- ◆ Cử nhân Tài chính Kế toán
- ◆ Cử nhân ngoại ngữ
- ◆ Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (AIT)

Ông Nguyễn Mạnh Quân có hơn 22 năm làm việc trong lĩnh vực Ngân hàng, giữ các vị trí chủ chốt tại Ngân hàng VID Public Bank, CitiBank, HSBC, Seabank, HDBank, MDBank và đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 06/2015.



Bà NGUYỄN THỊ HƯƠNG

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1973

- ◆ Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội (ngành Kinh doanh thương mại).
- ◆ Thạc sỹ kinh tế phát triển - Học viên Xã hội Hà Lan.

Bà Nguyễn Thị Hương có 22 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành Tài chính ngân hàng, trong đó có 13 năm làm việc tại NHNN VN và 9 năm công tác tại ABBANK và đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 01/2016.



Ông HÀ HUY CƯỜNG

Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm 1978

♥ Cử nhân Kinh tế Kỹ thuật - ĐH Nông lâm

Ông Hà Huy Cường có hơn 17 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính Ngân hàng. Ông từng trải qua nhiều cương vị chủ chốt tại các Ngân hàng Techcombank, Sacombank. Từ ngày 08/11/2016 ông Cường được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc ABBANK.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



BAN ĐIỀU HÀNH

Danh sách Ban Điều hành, kế toán trưởng và tỉ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK (31/12/2016)

STT	TÊN VÀ CHỨC VỤ	CHỨC DANH	TỈ LỆ SỞ HỮU TẠI ABBANK
1	Cù Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	0,16%
2	Phạm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	0,00%
3	Bùi Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	0,01%
4	Nguyễn Mạnh Quân	Phó Tổng Giám đốc	0,00%
5	Nguyễn Thị Hương	Phó Tổng Giám đốc	0,00%
6	Hà Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc	0,00%
7	Bùi Quốc Việt	Kế toán trưởng	0,01%

Các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Ban Điều hành

Hội đồng Tín dụng (CC): Được thành lập nhằm mục đích đảm bảo chất lượng tín dụng trên toàn hệ thống ABBANK an toàn và hiệu quả.

Hội đồng Rủi ro (ERC): Được chỉ định giám sát mức độ rủi ro, kiểm tra tất cả các vấn đề rủi ro, ngoại trừ rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản; Trình lên RMC giải quyết và ra quyết định đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của ERC.

Hội đồng Đầu tư (IC): Được thành lập nhằm mục đích nâng cao tính chuyên nghiệp và sự cẩn trọng trong quá trình đầu tư; Tăng cường giám sát hiệu quả và chất lượng của các dự án đầu tư; Đảm bảo chế độ kiểm soát, quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư.

Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Có (ALCO): Được thành lập để quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. ALCO chịu trách nhiệm chính về việc phát triển, thực thi và xem xét các quy chế, chiến lược và chính sách liên quan đến việc quản lý bằng cân đối

kế toán, quản lý vốn và quản lý rủi ro thị trường cũng như rủi ro thanh khoản của Ngân hàng.

Ủy ban Phòng chống rửa tiền (AMLC): Được thành lập để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền theo quy định pháp luật Việt Nam, các cam kết quốc tế và quy định của ABBANK.

Công tác tuyển dụng

Trong năm 2016, với nhu cầu của việc mở rộng và phát triển mạng lưới khá mạnh mẽ trên phạm vi địa bàn rộng hơn, ABBANK đã liên tục tuyển dụng mới và bổ sung nguồn nhân lực cho Hội sở, các Điểm giao dịch hiện có và cho các Chi nhánh mới mở tại 05 tỉnh phía Bắc (bao gồm: Thái Bình, Nghệ An, Điện Biên, Lạng Sơn và Thanh Hóa), và 29 điểm giao dịch mới, nâng cấp từ các Quý tiết kiệm trên các tỉnh thành cả nước.

Song song với công tác tuyển dụng nhân sự theo cách truyền thống, trong năm 2016, ABBANK đã tích cực ứng dụng công nghệ vào tuyển dụng, nhằm cải thiện và tăng năng suất lao động; Qua đó tăng cường

dấu ấn thương hiệu nhà tuyển dụng ABBANK. Tiến tới năm 2017, ABBANK đặt mục tiêu hoàn thiện và đưa vào sử dụng hệ thống E-Recruitment tích hợp trên website tuyển dụng trực tuyến và tích cực mở rộng mạng lưới ứng viên bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu về nhân sự của hệ thống.

Bên cạnh đó, việc rà soát và cập nhật các quy trình liên quan nhằm phù hợp với thực tiễn và tạo tính linh hoạt trong công tác tuyển dụng và quản lý cán bộ luôn được chú trọng thực hiện theo định kỳ. Các văn bản, quy định mang tính định hướng nghề nghiệp theo lộ trình chức danh đã được soạn thảo và ban hành nhằm tạo động lực phát triển lâu dài cho cán bộ nhân viên ABBANK.

Với nguyên tắc đề cao tính hiệu quả, chuyên nghiệp và tận tâm trong công việc, ABBANK tiếp tục phát triển công tác tuyển dụng và quản lý cán bộ theo hướng đổi mới và luôn ở tâm thế sẵn sàng trước những thay đổi của ABBANK nói riêng và của hệ thống các Ngân hàng TMCP tại Việt Nam nói chung.





Tiền lương & các chính sách ghi nhận đóng góp của CBNV

Trong năm 2016, ABBANK đã tiến hành thí điểm trả lương cho các nhân viên quan hệ khách hàng cá nhân theo cấp bậc, làm tiền đề cho việc triển khai phân cấp đối với đội ngũ kinh doanh toàn hàng và hoàn thiện cơ chế trả lương theo kết quả công việc năm 2017.

Trong năm 2016, ABBANK cũng đã thực hiện việc điều chỉnh lương cho các CBNV hoàn thành tốt công việc trong phạm vi toàn hàng nhằm ghi nhận và khuyến khích kịp thời CBNV đã có những đóng góp tích cực vào hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Song song với việc điều chỉnh lương, Lễ tri ân dành cho CBNV có thâm niên làm việc lâu năm với những đóng góp

tích cực cho sự phát triển bền vững của ABBANK đã được tổ chức một cách trang trọng, ấm cúng nhằm bày tỏ sự ghi nhận đối với CBNV đã gắn bó với Ngân hàng trong suốt thời gian qua. Các hình thức khen thưởng bằng tiền mặt, hiện vật được thực hiện ngay, kịp thời đối với các cá nhân, đơn vị đạt thành tích xuất sắc trong công việc.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



BAN ĐIỀU HÀNH



Quan hệ lao động

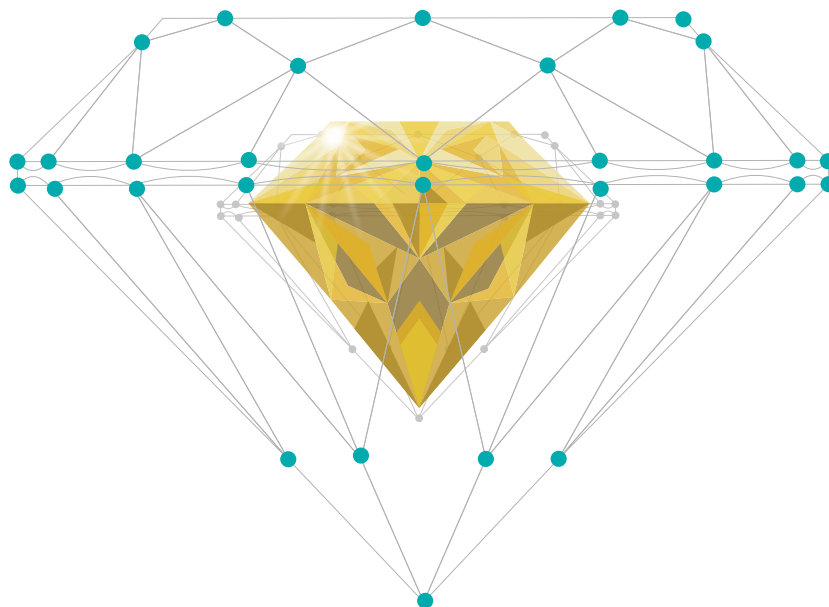
ABBANK LUÔN COI TRỌNG CÁC TIÊU CHUẨN NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGHIỆP, MỌI NỖ LỰC, THÀNH TÍCH CỦA CBNV ĐỀU ĐƯỢC GHI NHẬN VÀ KHEN THƯỞNG XỨNG ĐÁNG BẰNG VIỆC ĐIỀU CHỈNH HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ CÔNG VIỆC ĐỂ XÁC ĐỊNH CÁC VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM QUAN TRỌNG NHẤT CỦA CÁN BỘ Ở CÁC CẤP BẬC KHÁC NHAU

Môi trường làm việc chuyên nghiệp dựa trên những giá trị cốt lõi của ABBANK tiếp tục được duy trì và phát triển nhằm thu hút, gìn giữ và phát triển đội ngũ nhân sự và đây cũng là định hướng xuyên suốt của ABBANK, nơi mà nguồn nhân lực chất lượng cao là điều kiện then chốt để triển khai thành công các chiến lược của ABBANK.

Tại ABBANK, mỗi cán bộ đều có cơ hội được bày tỏ và chia sẻ những đóng góp và sáng kiến của mình nhằm liên tục cải thiện công việc và cùng nhau đổi mới tổ chức. Sáng tạo và đổi mới là một tiến trình được mọi cán bộ cam kết và thực thi, điều này được hiện thực hóa thông qua các hệ thống lắng nghe tiếng nói của ABBANKers như chương trình HR hotline, các chương trình thi đua sáng tạo như Show me the money; Như các giải thưởng ABBANKers of the Year... Bên cạnh đó, Ngân hàng coi trọng các tiêu chuẩn nghề nghiệp chuyên nghiệp, mọi nỗ lực, thành tích của CBNV đều được ghi nhận và khen thưởng xứng đáng bằng việc điều chỉnh hệ thống đánh giá công việc để xác định các vai trò và trách nhiệm quan trọng nhất của cán bộ ở các cấp bậc khác nhau, từ đó tạo ra luồng công việc khoa học và nhất quán, tăng cường sự hợp tác và phối hợp nội bộ, thông qua đó, mọi CBNV đều gắn kết với hệ thống và đạt năng suất lao động cao.

Hệ thống tiêu chuẩn hành vi dựa trên giá trị cốt lõi của ABBANK đã được coi là một trong những nền tảng định hướng ứng xử và hành động của mọi ABBANKers. Mỗi ABBANKer là một sứ giả về giá trị An Bình, truyền cảm hứng tới toàn bộ tổ chức và hướng tới mang lại những giá trị và sự hài lòng ngày càng tốt hơn cho khách hàng.

Các công cụ cung cấp dịch vụ nhân sự cũng ngày một cải tiến và hoàn thiện, tạo điều kiện cho CBNV tiếp cận với dịch vụ nhân sự dễ dàng hơn, và sự kết nối giữa các cấp lãnh đạo và nhân viên tại ABBANK cũng trở nên cởi mở và đa chiều hơn. Thông qua các chương trình đối thoại thường xuyên giữa các cấp lãnh đạo ngân hàng với quản lý cấp trung, quản lý tiềm năng và các nhân viên, các chính sách và định hướng chiến lược của Ngân hàng đã được truyền thông kịp thời, cập nhật và tạo được cảm hứng cho những thành tựu mới của các ABBANKers.



Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Thực hiện định hướng phát triển Ngân hàng bán lẻ, nhằm đáp ứng tốc độ phát triển của ngân hàng, công tác đào tạo và phát triển luôn được chú trọng với các mục tiêu trọng tâm như: chuẩn hóa đội ngũ, xây dựng đội ngũ kế cận và tăng cường năng lực của đội ngũ quản lý - lãnh đạo.

Năm 2016, bên cạnh việc tiếp tục triển khai các chương trình trước như đào tạo và phát triển Giám đốc Chi nhánh kế cận, các chương trình nâng cao năng lực quản lý, thúc đẩy bán hàng... ABBANK đã triển khai một số chương trình, hoạt động mới:

- ❖ Chương trình đào tạo chức danh cho các nhóm: Trưởng phòng giao dịch và kế cận, Quan hệ khách hàng cá nhân, Quan hệ khách hàng doanh nghiệp, Kiểm soát viên, Giao dịch viên, Hỗ trợ tín dụng;
- ❖ Chương trình Talent pool gắn kết với các chính sách ưu đãi dành cho đội ngũ nhân tài;
- ❖ Nghiên cứu hướng phát triển mở rộng hoạt động đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tới quy mô một Viện/Trường...

Chương trình và phần mềm đào tạo trực tuyến được triển khai toàn hệ thống năm thứ 2 đang mở thêm một kênh học tập chủ động cho CBNV, đồng thời cũng giúp Ngân hàng quản trị tri thức, tiết kiệm chi phí đào tạo.

Đặc biệt, trên nền tảng Quy chế đào tạo và các văn bản, quy định quản lý đào tạo đã được ban hành, lần đầu tiên ABBANK xây dựng Lộ trình phát triển Cộng đồng học tập tới năm 2020 và đã hoàn thành giai đoạn 1 trong năm 2016. Lộ trình này gồm 03 giai đoạn:

- ❖ **Giai đoạn 1:** Chuẩn hóa việc trang bị kiến thức, kỹ năng cơ bản và tăng cường nhận thức về sự thay đổi, sáng tạo và chia sẻ cho ABBANKers: năm 2016 -2017.
- ❖ **Giai đoạn 2:** Hình thành các mô hình điểm, hoạt động thường niên, tấm gương về Học tập và Sáng tạo tại ABBANK từ 2017 đến 2019.
- ❖ **Giai đoạn 3:** Phát triển Cộng đồng học tập toàn diện tại ABBANK: từ 2020 trở đi.

ABBANK kỳ vọng, bằng cách phát triển Cộng đồng học tập, từng CBNV sẽ hiểu thấu đáo và biến giá trị văn hóa “Sáng tạo có giá trị gia tăng” thành sáng kiến, hành động làm mới thực tế. Ngân hàng cũng có thêm một “Vũ khí” - năng lực cạnh tranh là văn hóa học tập lành mạnh, liên tục sáng tạo và đổi mới.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

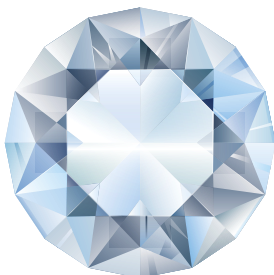
**HOẠT ĐỘNG
ĐẦU TƯ VÀ
KINH DOANH
TRÁI PHIẾU
CHÍNH PHỦ
TRONG NĂM
QUA TIẾP TỤC
LÀ HOẠT ĐỘNG
ĐEM LẠI LỢI
NHUẬN LỚN
CHO NGÂN
HÀNG**

Trong năm 2016, ABBANK đã chủ động rà soát và đánh giá lại toàn bộ hiệu quả của danh mục đầu tư góp vốn. Trên quan điểm đầu tư cẩn trọng, an toàn và hiệu quả, ABBANK đã đưa ra các phương án thoái vốn với những khoản đầu tư đối với doanh nghiệp khó kiểm soát, thực hiện thoái vốn thành công khoản góp vốn tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư Bách Việt với giá chuyển nhượng cao hơn so với kỳ vọng, tổng giá trị thu hồi 8,125 tỷ đồng. Trong năm, ABBANK không phát sinh khoản đầu tư/dự án mới, từ chối góp thêm vốn vào các tổ chức chưa mang lại lợi nhuận kỳ vọng.

Kết thúc năm 2016, danh mục góp vốn mua cổ phần ở mức 619,896 tỷ đồng, chiếm 11,2% trên vốn điều lệ cộng quỹ dự trữ. Trong đó, tổng giá trị đầu tư vào công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA) là công ty trực thuộc (công ty con) của ABBANK chiếm 4,7% trên vốn điều lệ cộng quỹ dự trữ. Trong các năm qua, ABBA luôn hoạt động hiệu quả và mang lại nguồn thu nhập cổ tức ổn định hàng năm cho ABBANK. Hoạt động sản xuất, kinh doanh và tình hình tài chính của các công ty trong danh mục đầu tư góp vốn mua cổ phần của ABBANK tương đối ổn định, mang lại mức cổ tức trung bình danh mục đạt gần 5%/năm.

ABBANK nhanh chóng nắm bắt cơ hội từ thị trường và thực hiện đầu tư mới 420 tỷ đồng trái phiếu do một số doanh nghiệp lớn, có uy tín trên thị trường phát hành với tài sản đảm bảo giá trị cao, khả năng thanh khoản tốt hoặc được bảo lãnh của bên thứ ba. Bên cạnh đó, ABBANK luôn chủ động theo dõi, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như tình hình tài chính của các tổ chức phát hành, đảm bảo quản lý chặt chẽ danh mục trái phiếu tổ chức kinh tế.

Hoạt động đầu tư và kinh doanh trái phiếu chính phủ (TPCP) trong năm qua tiếp tục là hoạt động đem lại lợi nhuận lớn cho Ngân hàng. Năm 2016, ABBANK tiếp tục hoạt động tích cực trên thị trường TPCP khi luôn nằm trong top đầu các thành viên giao dịch về tự doanh mua bán hần. Tính đến cuối năm 2016, số dư trái phiếu chính phủ đạt gần 10.000 tỷ đồng, doanh số giao dịch cả năm đạt trên 60.000 tỷ đồng. ABBANK cũng là một trong những Ngân hàng tiên phong trên thị trường thực hiện triển khai các giao dịch kỳ hạn TPCP, mang lại lợi nhuận đáng kể và góp phần nâng cao hình ảnh, tính chuyên nghiệp của ABBANK trên thị trường TPCP.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng

Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	2016	2015	% TĂNG GIẢM
Tổng giá trị tài sản	74.172	64.375	15,22%
Doanh thu	5.423	4.933	9,93%
Thuế và các khoản phải nộp	13	(26)	(150,03)%
Lợi nhuận trước thuế	305	118	157,81%
Lợi nhuận sau thuế	244	91	167,22%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng

Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	2016	2015	GHI CHÚ
1. Quy mô vốn			
- Vốn điều lệ	5.319	4.798	
- Tổng tài sản có	74.172	64.375	
- Tỷ lệ an toàn vốn	15,07%	17,47%	
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
- Doanh số huy động tiền gửi	65.030	56.626	
- Doanh số cho vay	49.925	41.718	
- Doanh số thu nợ	981	964	
- Nợ quá hạn	1.421	1.053	
- Nợ khó đòi	1.020	735	
- Hệ số sử dụng vốn (Cho vay/Tổng tài sản)	67%	65%	
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	3,9%	0,9%	
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	2,7%	2,4%	
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ (Nhóm 3-5/Tổng dư nợ)	1,9%	1,7%	
3. Khả năng thanh khoản			
- Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	20,8%	25,7%	

(*) Số liệu theo BCTC hợp nhất



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016



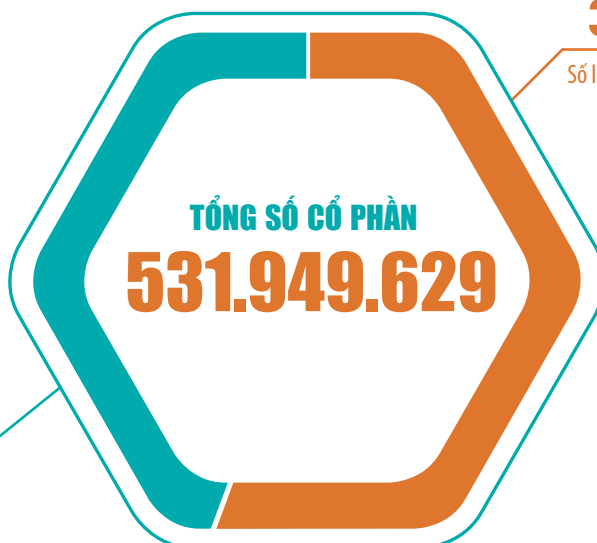
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU (tại thời điểm 31/12/2016)

Cổ phần

TỔNG SỐ CỔ PHẦN	LOẠI CỔ PHẦN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN TỰ DO CHUYỂN NHƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
531.949.629	Cổ phần phổ thông	349.282.619	182.667.010

182.667.010

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng

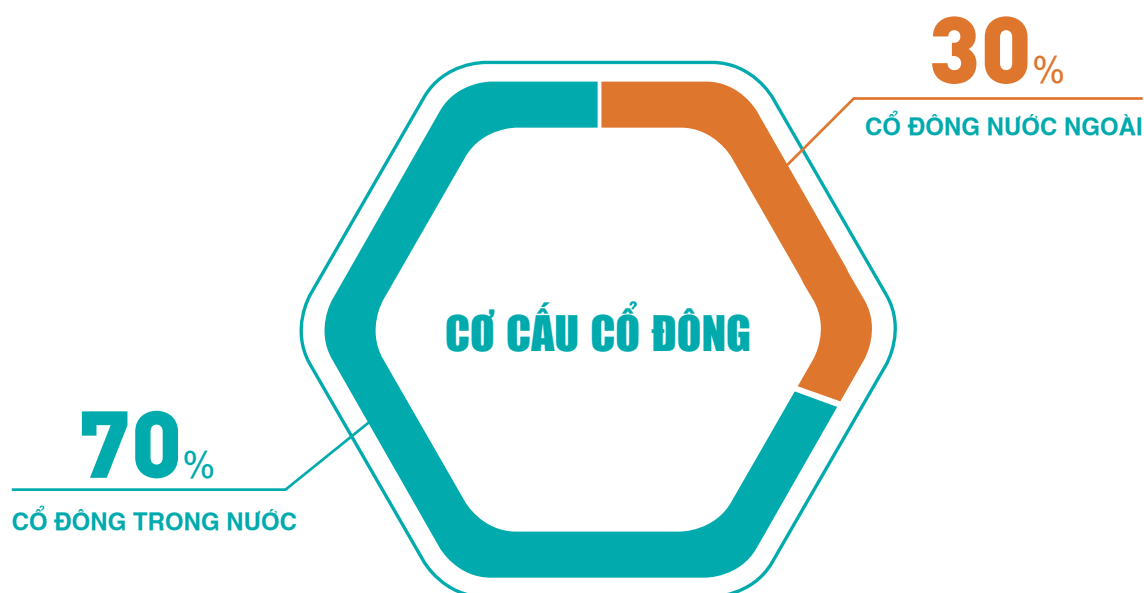


349.282.619

Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng

Danh sách cổ đông có số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	SỐ CỔ PHẦN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG	THỜI GIAN BỊ HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG
1	Công ty CP XNK Tổng hợp Hà Nội	69.108.394	69.108.394	Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Các TCTD số 47/2010/QH12: "Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ."
2	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)	106.392.011	106.392.011	
3	Hội đồng Quản trị	6.312.602	6.312.602	
4	Ban Kiểm soát	22.525	22.525	
5	Tổng Giám đốc	831.478	831.478	
TỔNG		182.667.010	182.667.010	



Cơ cấu cổ đông

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG
I Cổ đông trong nước		372.340.227	70%	5.407
1	Công ty CP XNK Tổng hợp Hà Nội (Geleximco)	69.108.394	12,99%	1
2	Cổ đông là tổ chức khác	43.747.499	8,22%	31
3	Cổ đông là cá nhân	259.484.334	48,79%	5.375
II Cổ đông nước ngoài		159.609.402	30%	2
1	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)	106.392.011	20%	1
2	Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC)	53.217.391	10%	1
Tổng		531.949.629	100%	5.409

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số lượng	Tỉ lệ sở hữu/ vốn điều lệ (%)
Cổ đông cá nhân trong nước	5.375	48,79
Cổ đông pháp nhân trong nước	32	21,21
Cổ đông pháp nhân nước ngoài	2	30,00
Cộng	5.409	100



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA NGÂN HÀNG

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

ABBANK LÀ MỘT TRONG NHỮNG NGÂN HÀNG ĐI ĐẦU TRONG VIỆC ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG.

Tăng trưởng tín dụng xanh đi cùng với sự phát triển bền vững

Mối liên hệ giữa biến đổi khí hậu và sự phát triển bền vững là một thách thức lớn, đòi hỏi sự chung tay của toàn xã hội, bao gồm chính phủ, khu vực tư nhân, các tổ chức kinh tế xã hội và địa phương. Theo đó, tăng trưởng xanh được xác định là phương thức thúc đẩy quá trình tái cơ cấu kinh tế, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, giảm khí thải nhà kính thông qua các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại, phát triển hạ tầng để cải thiện tính hiệu quả của nền kinh tế, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần giảm nghèo và tạo động lực tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững. Hệ thống tài chính ngân hàng được xác định là một mắt xích quan trọng trong việc quyết định nguồn vốn đầu tư cho các dự án phát triển kinh tế xã hội, đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các khu vực kinh tế hoạch định nhằm phát triển kinh tế bền vững. Trên cơ sở đó, nhằm thực hiện kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020, ngày 24/03/2015, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.

Tại ABBANK, hoạt động cấp tín dụng luôn được chú trọng đến vấn đề bảo vệ môi trường, nghiên cứu điều chỉnh và hoàn thiện thể chế tín dụng cho mục tiêu “tăng trưởng xanh”; Tập trung nguồn lực để tài trợ ưu đãi cho các dự án, phương án sản xuất kinh doanh thân thiện với môi trường và xã hội; Góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện “tăng trưởng xanh”.

Giai đoạn vừa qua, dưới sự tư vấn của Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC), ABBANK đã có những bước đi quan trọng nhằm thực hiện các chương trình tín dụng để hướng tới thực hiện theo các tiêu chuẩn tín dụng xanh và bảo vệ môi trường. ABBANK chính thức xây dựng, áp dụng hệ thống quản trị rủi ro về môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng dựa trên một kế hoạch tuân thủ trên cơ sở hợp tác với IFC và đáp ứng theo những chuẩn mực quốc tế của WORLD BANK. Hệ thống này được tích hợp vào quy trình kinh doanh, quy trình cấp tín dụng và áp dụng đồng bộ với các quy trình quản lý rủi ro hiện hành tại ABBANK. Cụ thể:

♥ ABBANK phân công cán bộ Quản lý rủi ro đảm nhận vai trò điều phối viên môi trường xã hội, chịu trách nhiệm theo dõi việc thực hiện hệ thống quản lý rủi ro về môi trường xã hội trên toàn bộ hệ thống ABBANK và định kỳ báo cáo cho IFC xem xét, đánh giá trong suốt quá trình thực hiện.

♥ Trong tháng 03/2017, ABBANK chính thức trở thành thành viên Việt Nam đầu tiên của nhóm Sáng kiến Tài chính chương trình môi trường Liên Hiệp Quốc (UNEP FI) - thể hiện định hướng của ngân hàng trong việc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh theo chiến lược quốc gia và chủ trương của Ngân hàng Nhà nước, đồng thời đây cũng là tiền đề để ABBANK nghiên cứu một số sản phẩm thuộc phân khúc tiềm năng này.





ABBANK ĐÃ TRUYỀN THÔNG ĐẾN TOÀN THỂ CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH THỨC ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI TRONG HOẠT ĐỘNG CẤP TÍN DỰNG TRÊN CƠ SỞ PHỐI HỢP VỚI IFC VÀ ĐÁP ỨNG CÁC CHUẨN MỰC QUỐC TẾ CỦA WORLD BANK

Cụ thể, ABBANK đang tích cực triển khai 03 chương trình cho vay tiêu biểu dựa trên vốn ODA với các yêu cầu khắt khe về việc đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, bao gồm Chương trình cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEFP III) dựa trên nguồn vốn của JICA, Chương trình cho vay tài chính nông thôn (RDF II) và Chương trình cho vay phát triển nông nghiệp bền vững (VNSAT). Ngoài ra, ABBANK hiện là thành viên chương trình Tài trợ thương mại toàn cầu của IFC (GTFP), theo đó, các giao dịch liên quan đến tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo được khuyến khích và có cơ chế ưu đãi về giá khi được tài trợ trong khuôn khổ chương trình này.

♦ ABBANK đã và đang tích hợp quy trình quản lý rủi ro Môi trường xã hội vào quy trình tín dụng hiện hành, ưu tiên cấp tín dụng cho các dự án, hoạt động ngoài “Danh mục các hoạt động không cấp tín dụng/ Exclusion List”, đồng thời tiến hành phân loại

danh mục các dự án theo mức độ rủi ro về môi trường xã hội (cao, trung bình, thấp) thông qua bảng câu hỏi kiểm tra về môi trường nhằm đảm bảo tuân thủ các tiêu chí về việc bảo vệ môi trường và xã hội.

♦ ABBANK hướng đến việc cụ thể hóa các quy định, giải pháp về bảo vệ môi trường trong việc cấp tín dụng. Các Đơn vị kinh doanh có trách nhiệm giải thích cho khách hàng và thực hiện các quy định về cam kết bảo vệ môi trường xã hội theo Quyết định số 450/QĐ-TGĐ.11 ngày 21/12/2011, Quyết định số 317/QĐ-TGĐ.12 ngày 31/7/2012 và/hoặc các văn bản khác được ABBANK ban hành trong từng thời kỳ.

Đồng thời, trong các Hợp đồng tín dụng ký giữa ABBANK với Khách hàng cá nhân, Khách hàng doanh nghiệp đều có thỏa thuận của khách hàng về việc: “Tuân thủ các quy định của pháp luật và của ABBANK trong việc

thực hiện các cam kết về bảo vệ môi trường xã hội. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp, chính sách về bảo vệ môi trường xã hội theo yêu cầu của ABBANK”.

♦ ABBANK đã liên tục triển khai các buổi đào tạo, truyền thông nội bộ trên toàn hệ thống, góp phần nâng cao nhận thức cho CBNV về hoạt động “ngân hàng - tín dụng xanh”, nâng cao ý thức sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

Các vấn đề liên quan đến môi trường và xã hội luôn được ABBANK chú trọng, đặc biệt trong hoạt động cấp tín dụng, cùng với đó là sự đồng hành và hỗ trợ rất lớn từ đối tác IFC sẽ góp phần hiện thực hóa kế hoạch hành động của quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA NGÂN HÀNG



**NGÂN HÀNG
TỔ CHỨC
TEAMBUILDING
HÀNG NĂM NHẪM
ĐỘNG VIÊN TINH
THẦN LÀM VIỆC
CỦA CBNV ABBANK
ĐỒNG THỜI GẮN
KẾT CBNV VỚI
NHAU THÔNG QUA
CÁC HOẠT ĐỘNG
VÀ CHƯƠNG TRÌNH
TẬP THỂ.**

Chính sách liên quan đến người lao động

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Đối với ABBANK, đội ngũ nhân viên là tài sản lớn nhất, do đó ABBANK luôn mong muốn và nỗ lực đem đến cho nhân viên những cơ hội nghề nghiệp tốt nhất đồng thời xây dựng một chế độ phúc lợi thiết thực, ngày càng phong phú đa dạng dành cho CBNV.

ABBANK thiết kế các gói phúc lợi khác nhau một cách linh hoạt, tương ứng với nhóm đối tượng khác nhau nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu cũng như giúp CBNV hưởng các chế độ đãi ngộ một cách tối ưu nhất: Phúc lợi dành cho toàn thể CBNV ABBANK; Phúc lợi dành cho Bộ sưu tập Nhân tài; Phúc lợi dành cho CBNV xuất sắc tiêu biểu, có thời gian gắn bó với ABBANK ngoài các chế độ dành cho CBNV nói chung.

Trong các chính sách phúc lợi dành cho CBNV, đặc biệt phải kể đến chương trình ABBANK Care 2016 đã triển khai thành công, mang đến nhiều lợi ích thiết thực, kịp thời cho CBNV, ghi nhận xứng đáng cho các nhân sự tiềm năng và gắn bó với Ngân hàng.

Ngoài chương trình ABBANK Care, Ngân hàng tổ chức Teambuilding hàng năm nhằm động viên tinh thần làm việc của CBNV ABBANK đồng thời gắn kết CBNV với nhau thông qua các hoạt động và chương trình tập thể. Chương trình khám sức khỏe được tổ chức hàng năm.

Ngoài ra ABBANK xây dựng Quỹ An Bình nhằm dành tặng học bổng cho con em CBNV học giỏi xuất sắc hoặc hỗ trợ cho các gia đình CBNV đặc biệt khó khăn.



Hoạt động đào tạo người lao động

Trong năm 2016 đã thực hiện 10.429 lượt đào tạo. Tính trên tổng số lớp học thì có 186 lớp kỹ năng và 366 lớp nghiệp vụ; Có 501 lớp do giảng viên nội bộ thực hiện.

ABBANK đã đóng gói thêm 21 khóa học trực tuyến với hơn 13.000 lượt học. Số giờ đào tạo trung bình của CBNV trong

năm là 6,4 giờ/người/năm (không bao gồm thời lượng CBNV học trên E-learning). Trong đó, số giờ giảng dạy của cán bộ quản lý là 4,3 giờ/người/năm.

Các khóa học nghiệp vụ, kỹ năng và hoạt động thúc đẩy sự học tập liên tục được cấu trúc bài bản theo lộ trình phát triển nghề nghiệp của CBNV.





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA NGÂN HÀNG



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Cùng với việc phát triển hoạt động kinh doanh ổn định và hiệu quả, ABBANK cũng rất chú trọng tới việc triển khai các hoạt động thiện nguyện, các chương trình/dự án an sinh xã hội nhằm chia sẻ cũng như tuyên truyền về trách nhiệm cùng cộng đồng, xã hội.

Trong năm 2016, các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội, các chương trình xúc tiến đầu tư phát triển được ABBANK tăng cường triển khai tại các khu vực dân cư còn khó khăn như khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ. Hàng năm, ABBANK đều đặn duy trì nguồn ngân sách đáng kể cho các hoạt động cộng đồng như Tết An Bình, tài trợ các dự án an sinh xã hội với mong muốn đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Trong thời gian từ 2011 đến 2016, ABBANK đã dành nguồn ngân sách lên tới khoảng 30 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội, hoạt động vì cộng đồng.

Hoạt động với định hướng là một Ngân hàng bán lẻ thân thiện, bên cạnh sự phát triển bền vững, ABBANK cũng được đánh giá là một trong số những ngân hàng tích cực trong các công tác thiện nguyện, biết kết hợp hài hòa giữa hoạt động kinh doanh và các hoạt động cộng đồng. Hàng năm, ABBANK xác định



duy trì một phần ngân sách chia sẻ với các hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn, xây dựng cơ sở vật chất, tặng học bổng cho các địa phương còn khó khăn.

Năm 2016, ABBANK đã tích cực hưởng ứng các chính sách của Chính phủ và Nhà nước về công tác an sinh xã hội và chủ động triển khai các hoạt động thiện nguyện, bảo vệ môi trường, giáo dục và y tế. Dưới sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo Tây Nguyên, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, UBND tỉnh Gia Lai, ABBANK phối hợp UBND huyện K'Bang, tỉnh Gia Lai triển khai xây dựng công trình trạm y tế xã Đông, huyện K'Bang, tỉnh Gia Lai với tổng nguồn vốn tài trợ lên đến 02 tỷ đồng. Gần đây, ABBANK đã chủ động tổ chức chương trình thiện nguyện giúp đỡ đồng bào miền Trung gặp thiên tai tại Quảng Bình và Nghệ An.

Vào dịp Tết Đinh Dậu, ABBANK tiếp tục tổ chức chương trình Tết An Bình lần thứ 7 mang chủ đề "Tết An Bình - Xuân cho em" với mong muốn chung tay với xã hội lan tỏa những giá trị tốt đẹp. ABBANK trao tặng Nhà bán trú An Bình cho trường THPT Trần Can, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên cùng 40 phần quà học bổng để góp phần chăm lo đời sống, điều kiện học tập cho các em học sinh nơi đây.

Những hoạt động xã hội mà ABBANK triển khai đã để lại dấu ấn tích cực đối với công chúng, tăng cường uy tín, lòng tin của cổ đông, đối tác, khách hàng và niềm tự hào của toàn thể nhân viên ABBANK về một Ngân hàng thân thiện, có trách nhiệm với cộng đồng. Điều này chứng tỏ các hoạt động về phát triển thương hiệu



của ABBANK đã và đang đi đúng hướng, giúp củng cố và gia tăng uy tín thương hiệu của ABBANK trên thị trường Ngân hàng.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

ABBANK tích cực trong các hoạt động thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh với nhiều nội dung thông qua việc chia sẻ các kinh nghiệm, hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế như IFC (thành viên của World Bank), Hiệp hội Ngân hàng. Thời gian qua, ABBANK đã chủ động gặp gỡ, tìm hiểu một số sản phẩm từ một số tổ chức như CECO, IFC cũng như chương trình môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) liên quan đến hoạt động tín dụng xanh.

Hiện tại, ABBANK đang tham gia với vai trò ngân hàng cho vay theo chương trình VNSAT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tài trợ tín dụng cho lĩnh vực nông nghiệp bền vững với môi trường. Hướng tới tăng dần tỷ trọng tín dụng xanh trong cơ cấu danh mục đầu tư tín dụng của

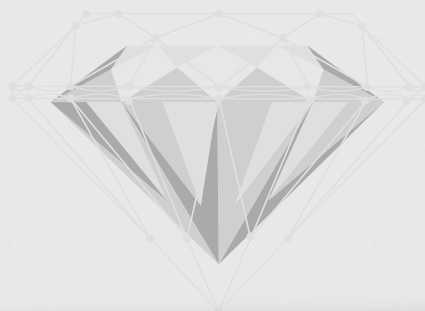
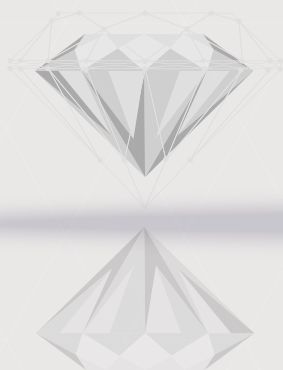
Ngân hàng thông qua việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tín dụng xanh, các chương trình tín dụng có các chính sách khuyến khích đối với các dự án, phương án sản xuất kinh doanh có mục tiêu tăng trưởng xanh, cải thiện chất lượng dịch vụ; Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tăng trưởng tín dụng xanh, quan tâm tài trợ các dự án, phương án sản xuất kinh doanh thực hiện tăng trưởng xanh; Ưu tiên cấp tín dụng xanh cho các ngành kinh tế thực hiện bảo tồn, phát triển và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, các ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng công nghệ, thiết bị thân thiện với môi trường, sản xuất những sản phẩm thân thiện với môi trường.

Tuân thủ công tác báo cáo với các cơ quan liên quan cho Ngân hàng Nhà nước về tình hình thực hiện tăng trưởng tín dụng xanh theo yêu cầu của cơ quan chủ quản.

KHÔNG NGỪNG ĐỘT PHÁ SÁNG TẠO

Sự sáng tạo của những nhà lãnh đạo mang tầm nhìn xa và am hiểu sâu sắc thị trường cùng với nhạy bén của những CBNV tài năng luôn đưa ra những giải pháp tài chính hiệu quả, phù hợp với khách hàng sẽ là yếu tố thúc đẩy sự phát triển vững mạnh của ABBANK trong tương lai.

159
Điểm giao dịch
trên 33 tỉnh thành



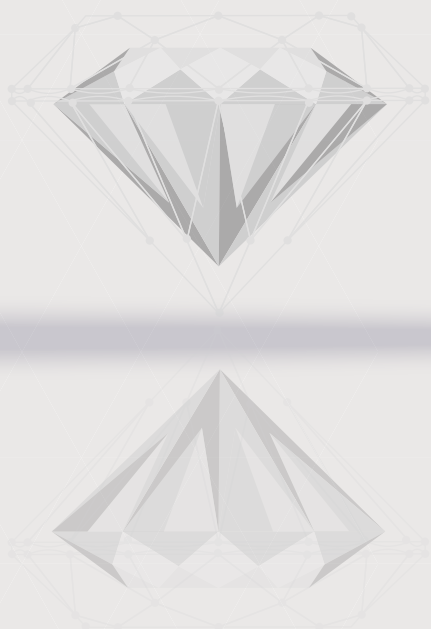
Moody's công bố mức xếp hạng tín
nhiệm cao cho ABBANK (nâng xếp
hạng tín nhiệm cơ sở từ B3 lên B2)





Đạt chứng nhận bảo mật

PCI DSS



Top 8

Fanpage các Ngân hàng Việt Nam



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Năm 2016 chứng kiến nền kinh tế thế giới diễn biến khó lường, tăng trưởng kinh tế trong nước có phần chững lại và sức khỏe ngành ngân hàng tiếp tục được cải thiện với việc quyết liệt thực hiện cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, xử lý nợ xấu mà đặc biệt là các ngân hàng yếu kém. Trong bối cảnh đó, kiên định với mục tiêu tập trung phát triển ngân hàng bán lẻ đã được HĐQT phê duyệt, bằng định hướng rõ ràng và các phương án ứng phó linh hoạt, hoạt động kinh doanh của ABBANK năm 2016 ghi dấu ấn với những kết quả nổi bật.

Lần đầu tiên thị trường 1 có Dư nợ vượt 40.000 tỷ đồng, Huy động vượt 51.000 tỷ đồng. Kết thúc năm 2016, Dư nợ TT1 đạt 40.511 tỷ đồng, tăng 29% so với năm 2015, cao hơn mức tăng trưởng tín dụng toàn ngành (18,71%). Huy động TT1 đạt 51.925 tỷ đồng, tăng trưởng 9% so với 2015.

Kết thúc năm 2016, lợi nhuận hợp nhất trước thuế của ABBANK đạt

305,2 tỷ đồng, ghi nhận tốc độ tăng trưởng ấn tượng 158% so với năm 2015.

Sau nhiều năm tập trung củng cố nội bộ và mở rộng mạng lưới, tính đến 31/12/2016 mạng lưới của ABBANK chính thức chạm mốc 159 điểm giao dịch (tăng thêm 13 điểm giao dịch so với năm 2015) và vươn tới 33 tỉnh thành trên cả nước (tăng thêm 4 tỉnh thành so với năm 2015).

ABBANK và FWD ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược phân phối sản phẩm bảo hiểm tại Việt Nam. Theo đó, FWD sẽ trở thành đối tác bảo hiểm - ngân hàng độc quyền của ABBANK tại Việt Nam, cung cấp các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và tiết kiệm thông qua kênh phân phối của ABBANK tại Việt Nam. Với sự hợp tác này, ABBANK khẳng định mục tiêu trở thành một trong những Ngân hàng Việt Nam đi đầu trong lĩnh vực bảo hiểm - ngân hàng, chú trọng chất lượng dịch vụ, tiếp tục nâng cao uy tín và thương hiệu ABBANK trên thị trường tài chính.

Xuất phát từ hoạt động kinh doanh với nguồn huy động ổn định, thanh khoản tốt, chất lượng tài sản tiếp tục cải thiện và an toàn vốn ở mức cao so với các ngân hàng trong nước, Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm cơ sở (BCA) của ABBANK từ mức B3 lên B2. Xếp hạng tín nhiệm rủi ro đối tác (CRA) cũng được nâng từ B2 lên B1 triển vọng ổn định. Kết quả này một lần nữa khẳng định uy tín và vị thế của ABBANK trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.

ABBANK đạt chứng nhận bảo mật PCI DSS. Đến cuối năm 2016, ABBANK là ngân hàng thứ 7 (trong tổng số hơn 40 ngân hàng hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam đã và đang triển khai thanh toán và phát hành thẻ quốc tế) tại Việt Nam được trao chứng chỉ này và là ngân hàng thứ 2 nhận chứng chỉ PCI DSS V3.2 (phiên bản mới nhất của PCI DSS) với nhiều điều kiện chặt chẽ hơn.

Về mặt thương hiệu, ABBANK đã nâng cao nhận diện với thành tích Top 8 Fanpage các Ngân hàng Việt Nam.



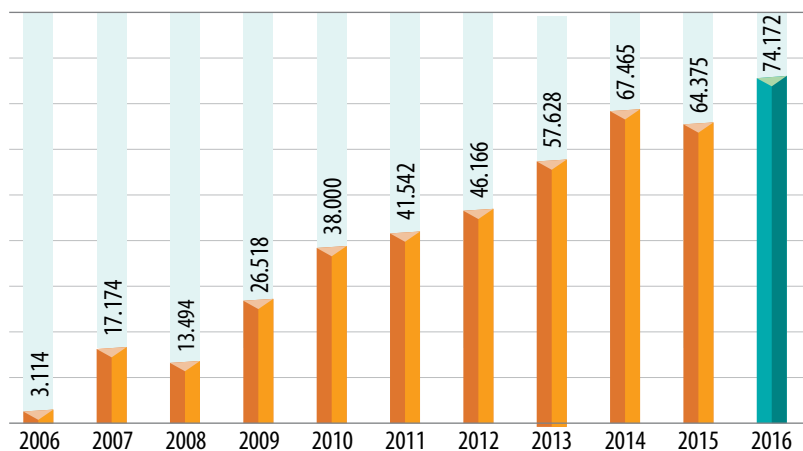
ĐẾN 31/12/2016 MẠNG LƯỚI CỦA ABBANK CHÍNH THỨC CHẠM MỐC 159 ĐIỂM GIAO DỊCH VÀ VƯƠN TỚI 33 TỈNH THÀNH TRÊN CẢ NƯỚC (MỞ MỞI 04 CHI NHÁNH, 09 PHÒNG GIAO DỊCH VÀ NÂNG CẤP 14 QUỸ TIẾT KIỆM).

TỔNG TÀI SẢN
74.172
TỶ VNĐ

Tổng tài sản

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2016 đạt 74.172 tỷ đồng, tăng 9.797 tỷ đồng (tương đương 15%) so với cuối năm 2015. Tổng tài sản gia tăng chủ yếu đến từ phát triển cho vay khách hàng với tỷ trọng chiếm gần 53% trong cơ cấu tổng tài sản toàn hàng. Tỷ trọng này đã tăng hơn 5% so với năm 2015. Đồng thời với phát triển về quy mô, chất lượng tài sản của ABBANK vẫn luôn được đảm bảo với hệ số an toàn vốn tối thiểu (CAR) được duy trì trên 9% theo quy định của NHNN và giảm còn 15,1% từ mức 17,5% cuối năm 2015 thể hiện ngân hàng đã sử dụng tài sản hiệu quả hơn.

TỔNG TÀI SẢN (TỶ VNĐ)



Ghi chú: Số liệu của năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016 là theo số liệu của BCKT hợp nhất.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

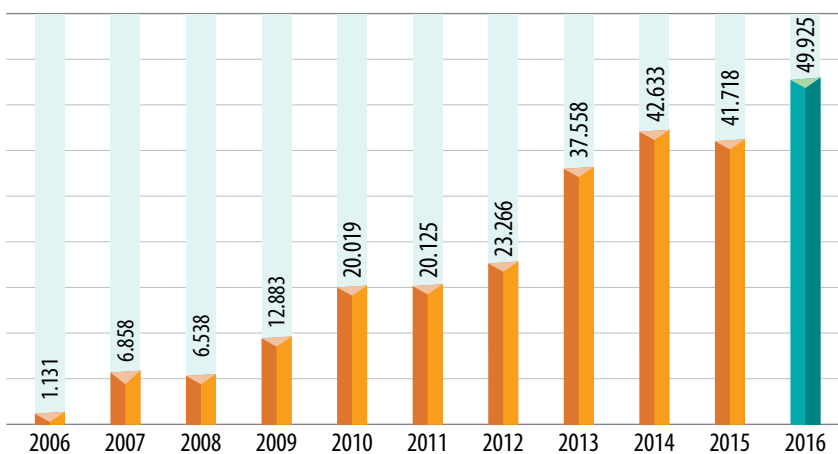
Dư nợ cho vay (bao gồm TT2)

Với định hướng tập trung vào bán lẻ, hoạt động tín dụng của ABBANK trong các năm qua vận động linh hoạt với nhiều chính sách hỗ trợ và chương trình ưu đãi dành cho khách

hàng. Kết quả đến 31/12/2016, tổng dư nợ đạt 49.925 tỷ đồng, tăng 20% so với cuối năm 2015. Trong đó, cho vay khách hàng cá nhân đạt tốc độ tăng trưởng ấn tượng 34% và đưa dư nợ cá nhân lần đầu tiên vượt mốc 15.000 tỷ đồng. Cho vay khách hàng

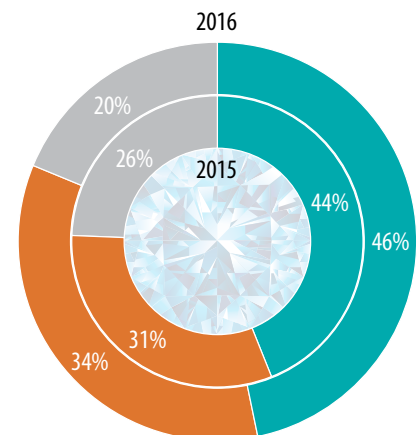
doanh nghiệp vừa và nhỏ đạt tốc độ tăng gần 17%. Tính chung mảng bán lẻ đã gia tăng tỷ trọng đóng góp lên hơn 57% trong cơ cấu dư nợ thị trường 1 và hơn 46% trong cơ cấu dư nợ của toàn hàng năm 2016.

DƯ NỢ CHO VAY (GỒM TT2) (TỶ VND)



Ghi chú: Số liệu của năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016 là theo số liệu của BCKT hợp nhất.

CƠ CẤU DƯ NỢ



■ Tỷ trọng cho vay KHCN & SMEs
■ Tỷ trọng cho vay KHDN
■ Khác

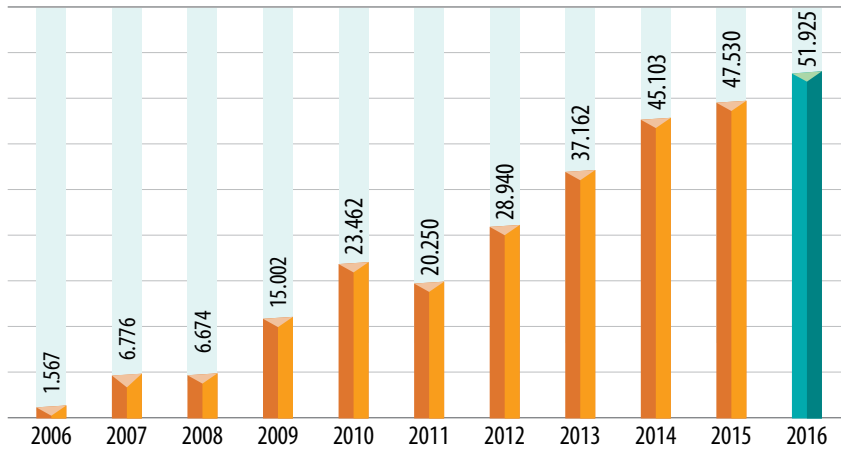
Hoạt động huy động

Huy động tiếp tục duy trì xu hướng tăng trong năm 2016 với số dư đạt 51.925 tỷ đồng, tăng 9% so với cuối năm 2015. Đồng thời, huy động tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu nguồn vốn của ngân hàng với mức 69% trong năm qua.

Tận dụng tốt các kênh bán hàng truyền thống cộng với việc phát triển các kênh bán hàng mới kết hợp chính sách lãi suất và bán hàng phù hợp với từng giai đoạn là yếu tố thúc đẩy hoạt động huy động trên toàn hàng. Đặc biệt, tương tự các mảng hoạt động khác, hoạt động huy động của phân

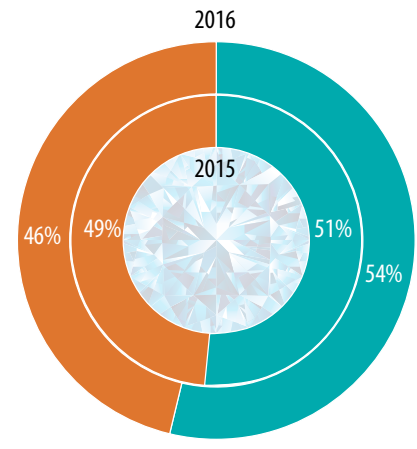
khúc khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng được tập trung mở rộng và tăng dần tỷ trọng trong cơ cấu huy động TT1 từ 51% năm 2015 lên 54% vào cuối năm 2016, cho thấy sự dịch chuyển sang bán lẻ khá tương đồng với hoạt động tín dụng.

HUY ĐỘNG VỐN (TỶ VNĐ)



Ghi chú: Số liệu của năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016 là theo số liệu của BCKT hợp nhất. Số liệu huy động chỉ bao gồm TT1.

CƠ CẤU HUY ĐỘNG TT1



■ Tỷ trọng huy động KHCN & SMEs
■ Tỷ trọng huy động KHDN

Lợi nhuận trước thuế

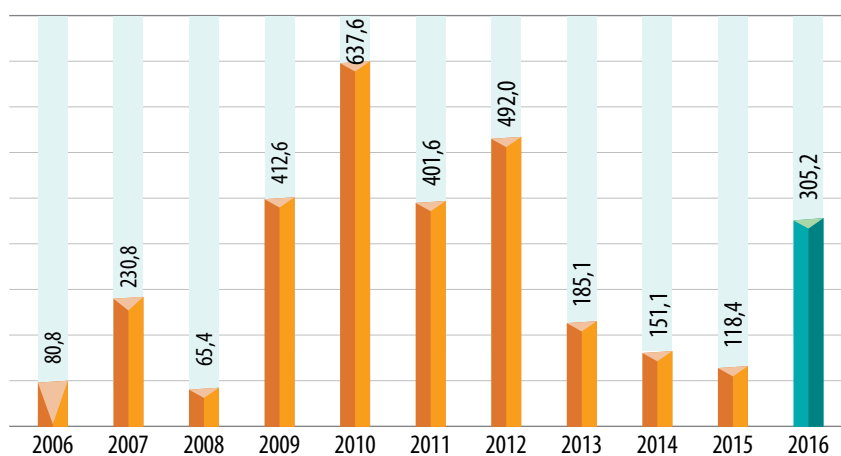
Khép lại năm 2016, lợi nhuận hợp nhất trước thuế của Ngân hàng đạt 305,2 tỷ đồng, tăng 186,8 tỷ tương đương tốc độ tăng 158% so với năm 2015. Mức tăng ấn tượng của lợi nhuận trước thuế là kết quả của việc gia tăng thu

nhập hoạt động kết hợp với các biện pháp kiểm soát chi phí chặt chẽ.

Tổng thu nhập hoạt động tăng 15%, trong đó nổi bật với thu nhập thuần từ dịch vụ đạt 238% so với kết quả năm 2015, gia tăng đáng kể mức

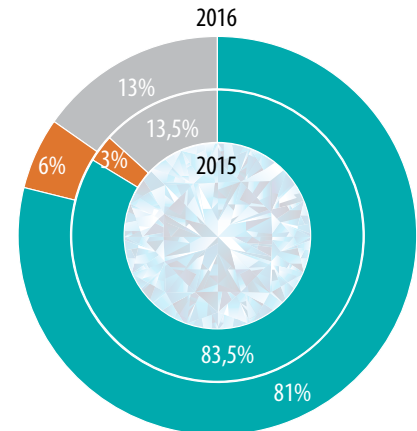
đóng góp từ dịch vụ trong cơ cấu thu nhập của ABBANK. Thành tích này đánh dấu bước chuyển mình của ABBANK theo đúng mục tiêu gia tăng thu nhập dịch vụ đã được đặt ra cho năm 2016.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (TỶ VNĐ)



Ghi chú: Số liệu của năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016 là số liệu theo BCKT hợp nhất

CƠ CẤU THU NHẬP



■ Thu nhập thuần từ lãi
■ Thu nhập thuần từ dịch vụ
■ Thu nhập khác



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

**NGÂN HÀNG ĐÃ
THIẾT LẬP MỘT HỆ
THỐNG HẠN MỨC ĐỂ
QUẢN LÝ TRẠNG THÁI
CÁC ĐỒNG TIỀN THEO
CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ
RỦI RO TRONG TỪNG
THỜI KỲ VÀ LUÔN
ĐẢM BẢO TUÂN THỦ
HẠN MỨC ĐÃ ĐƯỢC
THIẾT LẬP**

Tình hình tài sản

Tổng tài sản cuối năm 2016 đạt 74.172 tỷ đồng, tăng 9.797 tỷ đồng, tương đương tăng 15% so với thời điểm cuối năm 2015 do huy động tiền gửi tăng 8.404 tỷ đồng tương ứng cho vay tăng 8.207 tỷ đồng. Trong đó, huy động từ khách hàng cá nhân và tổ chức kinh tế có sự tăng trưởng tốt (tăng 4.395 tỷ đồng, tương đương tăng 9% so với năm 2015), tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng (TCTD) khác tăng 4.009 tỷ đồng, tạo nguồn tiền cho việc đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng. Cụ thể, cho vay thị trường 1 cuối năm 2016 tăng 9.073 tỷ đồng, tương đương tăng 29% so với cuối năm 2015.

Tình hình nợ phải trả

ABBANK đã chủ động gia tăng tiền gửi và vay từ các TCTD để đáp ứng các nhu cầu sử dụng nguồn vốn. Tuy nhiên, vẫn đảm bảo cơ cấu nguồn vốn phù hợp với định hướng của NHNN. Việc gia tăng nguồn vốn huy động từ TT2 nhằm gia tăng nguồn vốn lưu động, phục vụ cho các mục đích sử dụng vốn ngắn hạn, tạo vòng quay vốn và mang lại lợi nhuận cao hơn cho Ngân hàng. Cụ thể, trong năm 2016, ABBANK đã đẩy mạnh kinh doanh trái phiếu, cho vay ở cả hai thị trường giúp gia tăng thu nhập lãi và các khoản thu nhập khác.

Ngoài ra, ABBANK cũng đã và đang đẩy mạnh gia tăng được nguồn thu nhập từ kinh doanh ngoại hối. Đồng thời, Ngân hàng cũng đã thiết lập một hệ thống hạn mức để quản lý trạng thái các đồng tiền theo chiến lược quản lý rủi ro trong từng thời kỳ và luôn đảm bảo tuân thủ hạn mức đã được thiết lập. Do đó tác động của biến động tỷ giá đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng được kiểm soát chặt chẽ.





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, ABBANK TIẾP TỤC HOÀN THIỆN CƠ CẤU PHÙ HỢP VỚI MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CỦA ABBANK, VÀ NHU CẦU KINH DOANH THỰC TẾ. THEO ĐÓ, ABBANK ĐÃ THÀNH LẬP KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ, ĐỂ CHUYÊN MÔN HÓA TRONG CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN VÀ PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG SMES.

Trong năm 2016 vừa qua, ABBANK tích cực triển khai và ứng dụng công nghệ trong hầu hết các công tác quản lý nhân sự, hệ thống đánh giá nhân sự, công tác đào tạo trực tuyến v.v... nhằm nâng cao tính hiệu quả và tính chính xác giảm chi phí trong công tác nhân sự. Đồng thời các chính sách quản trị nguồn nhân lực như tuyển dụng, tiền lương và đãi ngộ, thi đua khen thưởng, quản lý công việc, quản lý kỷ luật lao động, đào tạo và phát triển cũng đã dẫn được cải cách gắn kết chặt chẽ với các hoạt động kinh doanh và tích hợp một cách hệ thống góp phần nâng cao năng lực quản trị tổ chức.

Song song đó, ABBANK tiếp tục triển khai định hướng quản lý tập trung, hướng tới việc nâng cao

chất lượng dịch vụ và cải tiến quy trình tác nghiệp. Trên cơ sở đó, cơ cấu tổ chức của đơn vị kinh doanh dẫn được hoàn thiện theo hướng tập trung cho bộ máy kinh doanh, tinh giản phần vận hành, hướng tới sự minh bạch và chuyên nghiệp trong tác nghiệp.

Về cơ cấu tổ chức, ABBANK tiếp tục hoàn thiện cơ cấu phù hợp với mục tiêu chiến lược của ABBANK, và nhu cầu kinh doanh thực tế. Theo đó, ABBANK đã thành lập Khối Khách hàng Doanh nghiệp vừa và nhỏ, để chuyên môn hóa trong công tác phát triển và phục vụ khách hàng SMES.





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

**CÁC CHƯƠNG TRÌNH
HÀNH ĐỘNG ƯU TIÊN
MỞ RỘNG KHÁCH
HÀNG MỤC TIÊU LÀ
CÁ NHÂN VÀ SMES
TRÊN CƠ SỞ KIỂM
SOÁT TỐT CHẤT
LƯỢNG TÀI SẢN VÀ
PHÙ HỢP VỚI CHÍNH
SÁCH RỦI RO CỦA
NGÂN HÀNG**

Trong điều kiện kinh tế vĩ mô được kỳ vọng sẽ có nhiều khởi sắc hơn trong năm 2017 song vẫn còn nhiều thách thức, ABBANK kiên định với mục tiêu phát triển bền vững được dẫn dắt bởi các chiến lược hành động đến năm 2020. Theo đó, các chương trình hành động ưu tiên mở rộng khách hàng mục tiêu là cá nhân và SMEs trên cơ sở kiểm soát tốt chất lượng tài sản và phù hợp với chính sách rủi ro của Ngân hàng. Đồng thời, tận dụng và phát huy tối đa các nguồn lực hiện hữu nhằm gia tăng quy mô và mạng lưới hoạt động với kỳ vọng đạt hiệu quả tốt hơn năm 2016.

Các mục tiêu đặt ra cho năm 2017 cụ thể như sau:

Hoàn thành kế hoạch tài chính 2017 với lợi nhuận tăng trưởng cao hơn năm trước

Vượt qua những thách thức của năm 2016, ABBANK đã hoàn thành mục tiêu và ghi nhận các chỉ tiêu tăng trưởng ổn định, lành mạnh, một số chỉ tiêu có tốc độ tăng ấn tượng và thể hiện rõ định hướng phát triển tập trung vào bán lẻ. Đây là nguồn động lực quan trọng để ABBANK hướng tới các chỉ tiêu tài chính cao hơn trong năm 2017.

Duy trì định mức tín nhiệm cao của Moody's

Trải qua 02 năm thành công được Moody's xếp hạng định mức tín nhiệm cao trên thị trường, ABBANK tự tin đặt mục tiêu duy trì kết quả này trong năm 2017. Thành tích này khẳng định ABBANK đang phát triển an toàn và bền vững nhờ đó có được sự tin tưởng của khách hàng, đối tác và các cổ đông.

Đưa cổ phiếu ABBANK lên sàn Giao dịch chứng khoán

Năm 2017 được dự báo sẽ là năm các ngân hàng hoàn thành kế hoạch giao dịch tập trung trên sàn chứng khoán theo chủ trương của NHNN và ABBANK cũng không nằm ngoài xu hướng chung này. Kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2016 với xếp hạng tín nhiệm cao là kết quả của quá trình củng cố nội lực, tái cấu trúc hệ thống theo định hướng chiến lược đã được HĐQT phê duyệt, là cơ sở để thực hiện kế hoạch đưa cổ phiếu ABBANK lên sàn giao dịch chứng khoán.

Triển khai xây dựng Báo cáo Tài chính theo IFRS

Việc lập Báo cáo tài chính (BCTC) theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) đang trở thành xu hướng tất yếu và phục vụ nhu cầu quản trị đặc biệt với các tổ chức có nhiều cổ đông lớn nước ngoài như ABBANK. Việc xây dựng BCTC tuân theo IFRS sẽ giúp nâng cao tính công khai, minh bạch trong việc cung cấp thông tin thống nhất, chuẩn xác và đạt chất lượng cao. Thêm vào đó, việc này không chỉ có ý nghĩa trong xây dựng uy tín ngân hàng mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh, quản trị điều hành tại ABBANK và thu hút các nguồn vốn quốc tế.



Thực hiện các dự án tiến tới triển khai áp dụng Basel II

Mặc dù không nằm trong số 10 ngân hàng phải thí điểm triển khai Basel II theo yêu cầu của NHNN, năm 2016 ABBANK cũng đã chủ động chính thức khởi động Dự án Đánh giá khoảng cách & Xây dựng kế hoạch triển khai tổng thể theo Basel II. Đây được xem một dự án trọng điểm về quản trị ngân hàng và quản trị rủi ro của ABBANK nhằm hướng tới một trong 5 mục tiêu chiến lược về “Quản trị doanh nghiệp hiện đại theo chuẩn quốc tế”. Định hướng trong năm 2017 ABBANK sẽ tập trung hoàn thành các dự án này, làm cơ sở để xuất triển khai áp dụng Basel II.

Tập trung đẩy mạnh hoạt động dịch vụ, hướng tới cơ cấu thu nhập bền vững

Định hướng tăng dần nguồn thu từ dịch vụ được ABBANK xác định là xu hướng phát triển tất yếu của ngành ngân hàng nhằm xây dựng cơ cấu thu nhập bền vững. Mảng dịch vụ đã đem lại nguồn thu rất tích cực cho ABBANK trong năm 2016 với tốc độ tăng trưởng vượt bậc so với

năm 2015. Đây chính là cơ sở để ABBANK xây dựng mục tiêu thách thức hơn trong năm 2017. Để hiện thực hóa mục tiêu này, ABBANK đã tăng cường nghiên cứu, xây dựng các công cụ phát huy hiệu quả các hoạt động hiện có như dịch vụ thanh toán, thu hộ, thanh toán tiền điện... Đặc biệt hơn cả, việc FWD trở thành đối tác bảo hiểm - ngân hàng độc quyền của ABBANK tại Việt Nam đã đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc đưa dịch vụ của ABBANK tiệm cận với xu hướng ngân hàng hiện đại. Doanh thu từ mảng hợp tác bảo hiểm này được kỳ vọng sẽ góp phần đáng kể vào tỷ trọng thu dịch vụ của toàn hàng năm 2017.

Đảm bảo hiệu quả hoạt động, tất cả các Chi nhánh đều kinh doanh có lãi

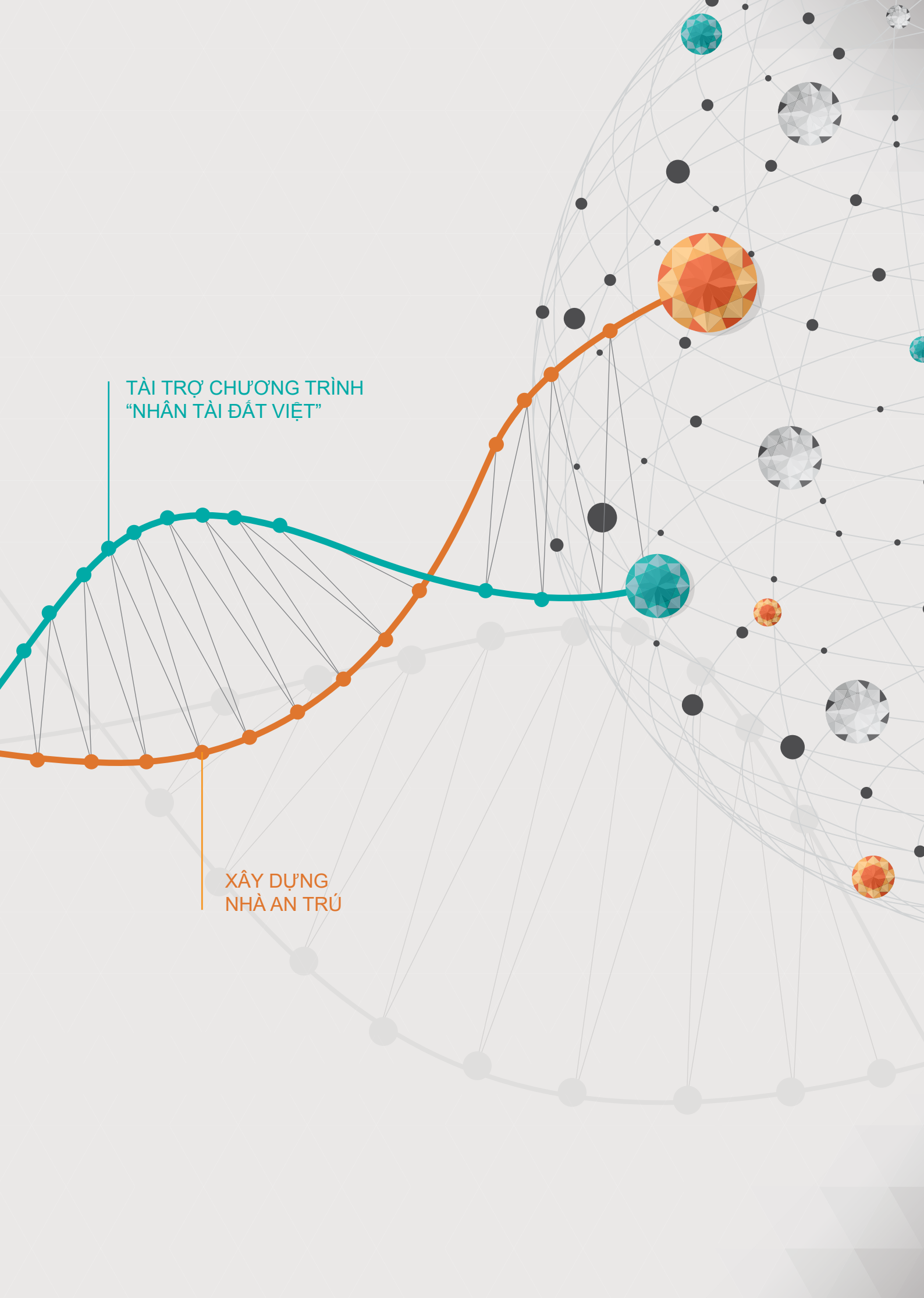
Nếu như năm 2016 đánh dấu thành tích nổi bật trong công tác đầu tư phát triển mạng lưới, bước sang năm 2017 ABBANK kỳ vọng tất cả các chi nhánh trên hệ thống đều phát huy thế mạnh tại địa bàn, tiếp cận thị trường nhằm quảng bá sản phẩm dịch vụ ABBANK và mở rộng cơ sở khách hàng, đảm bảo kinh doanh có lãi trong năm 2017.

NHÂN RỘNG GIÁ TRỊ SẼ CHIA

Cùng với việc phát triển kinh doanh ổn định, hiệu quả với định hướng xuyên suốt Ngân hàng bán lẻ thân thiện, ABBANK cũng rất chú trọng đến các hoạt động liên quan đến trách nhiệm cộng đồng, môi trường và xã hội, góp phần nhân rộng những giá trị sẻ chia và xây dựng một xã hội nhân văn, tốt đẹp.

CHƯƠNG TRÌNH
“CẬP LÁ YÊU THƯƠNG”

CHƯƠNG TRÌNH
“TẾT AN BÌNH”



TÀI TRỢ CHƯƠNG TRÌNH
“NHÂN TÀI ĐẤT VIỆT”

XÂY DỰNG
NHÀ AN TRÚ



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA NGÂN HÀNG

ABBANK LUÔN HƯỚNG TỚI CÁC HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN, CÁC HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI, GIÁO DỤC, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG. ĐÂY CHÍNH LÀ MỘT TRONG NHỮNG THỂ MẠNH CẠNH TRANH, GÓP PHẦN VÀO SỰ PHÁT TRIỂN LÂU DÀI VÀ BỀN VỮNG CỦA NGÂN HÀNG.



Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Bám sát mục tiêu của Chính phủ trong công tác phát triển bền vững, cân đối hài hòa giữa phát triển kinh doanh và bảo vệ môi trường, ABBANK tiếp tục thực hiện các hoạt động truyền thông nội bộ kêu gọi CBNV sử dụng nguồn tài nguyên điện nước, giấy hợp lý nhằm góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên của quốc gia, đồng thời đóng góp đáng kể trong công tác kiểm soát chi phí hoạt động của ngân hàng. Cùng với đó, ABBANK luôn chuẩn bị nguồn lực cần thiết để xây dựng hệ thống triển khai và đánh giá các tác động liên quan đến môi trường xã hội, điều kiện làm việc và lao động, tiết kiệm nguồn năng lượng, ngăn ngừa ô nhiễm cùng nhiều chỉ tiêu về môi trường khác theo quy định của NHNN.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Năm 2016, ABBANK tiếp tục cải cách một số điểm trong chính sách tiền lương, đặc biệt cho nhóm trực tiếp kinh doanh và Đơn vị kinh doanh; ban hành lộ trình nghề nghiệp cho các vị trí chủ chốt và hỗ trợ xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân, hồ sơ kế nhiệm các vị trí chủ chốt cũng được xây dựng và ban hành nhằm chuẩn bị nguồn lực kế cận kịp

thời, phục vụ nhu cầu phát triển. Bên cạnh đó, Ngân hàng thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo cho nhân viên mới, cho CBNV và các cấp quản lý về kiến thức nghiệp vụ, giá trị văn hóa của ABBANK và các kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý - lãnh đạo, v.v... Để có hệ thống đánh giá công bằng và minh bạch hơn đối với kết quả làm việc của người lao động, ABBANK đã cập nhật Quy chế đánh giá công việc; lần đầu tiên áp dụng Quy chế thi đua, khen thưởng tại Ngân hàng TMCP An Bình, đồng thời điều chỉnh và chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu kết quả công việc nhằm thực hiện nhất quán việc đánh giá cán bộ. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá công việc cũng đã và đang được xây dựng và áp dụng từ các cấp lãnh đạo cao nhất tới từng CBNV. Đây chính là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành công việc và năng suất lao động của từng cá nhân.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ngoài chiến lược phát triển bền vững, thương hiệu của ABBANK ngày càng được khẳng định bởi những hoạt động sẻ chia với cộng đồng, tích cực đóng góp vào chủ trương xã hội hóa trong xây dựng và phát triển đất

nước. Các chương trình vì cộng đồng, công tác an sinh xã hội được ABBANK thực hiện với sự xuyên suốt từ mảng giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất điện - đường - trường - trạm, y tế, môi trường, đến hỗ trợ đồng bào nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn... đã mang lại những hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đời sống người dân, phát triển kinh tế - xã hội; qua đó, giúp tạo dựng, củng cố niềm tin, sự yêu mến của nhân dân và chính quyền địa phương đối với thương hiệu, hình ảnh ABBANK.

Trong tương lai, ABBANK sẽ tiếp tục theo sát định hướng là ngân hàng bán lẻ thân thiện, không chỉ là dịch vụ chuyên nghiệp cùng sự thân thiện của ngân hàng đối với khách hàng, mà còn là sự "thân thiện" của ngân hàng với xã hội, sẵn sàng trong các công tác chia sẻ trách nhiệm cùng cộng đồng. Đây chính là một trong những thế mạnh cạnh tranh, góp phần vào sự phát triển lâu dài và bền vững của Ngân hàng.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

**HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ
ABBANK THỰC
HIỆN CÔNG
TÁC ĐÁNH GIÁ
HIỆU QUẢ HOẠT
ĐỘNG CỦA
TỪNG THÀNH
VIÊN NHẪM
NÂNG CAO
HIỆU QUẢ HƠN
TRONG NHỮNG
NĂM TIẾP THEO**

Về quản trị

Với cam kết xây dựng các tiêu chuẩn cao nhất về giá trị đạo đức và chuyên nghiệp trong tất cả các hoạt động, trong năm 2016 ABBANK đã thực hiện:

- ♥ Tăng Vốn điều lệ từ 4.800 tỷ lên hơn 5.319 tỷ từ Nguồn vốn Chủ sở hữu, với số vốn tăng thêm, ABBANK tập trung đẩy mạnh phát triển mạng lưới, thị phần, phát triển sản phẩm dịch vụ, mua sắm tài sản trang thiết bị và đầu tư công nghệ, tài trợ mới các dự án trung hạn...
- ♥ Đào tạo nâng cao năng lực cho bộ máy và đội ngũ quản lý và nhân viên nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công việc và định hướng phát triển trong tương lai.
- ♥ Cập nhật đầy đủ và thường xuyên hơn về tình hình hoạt động trên website của Ngân hàng và trong Báo cáo thường niên theo đúng quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 10 năm 2015.
- ♥ Tăng cường xây dựng, ban hành quy định nội bộ, khung chính sách phục vụ hoạt động quản trị Ngân hàng và chuẩn hóa quy trình công việc, kiểm soát chất lượng tiến độ và sự hài lòng về dịch vụ của từng đơn vị.
- ♥ Quan tâm và thể hiện trách nhiệm cao trong việc quản trị điều hành, như: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai định hướng chiến lược của ABBANK, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các Khối/Phòng/Ban nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngân hàng...

Hoàn thành Dự án nâng cao năng lực quản trị vào tháng 6/2016 với những nội dung như sau:

- ♥ Hoàn thành việc tìm kiếm ứng viên phù hợp và đã trình Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thêm 01 Thành viên HĐQT độc lập, tham khảo các tiêu chuẩn đối với chức danh này theo Luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.
- ♥ Xây dựng kế hoạch kế thừa cho các chức danh Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành từ chức danh Chủ tịch đến Thành viên và Tổng Giám đốc, cho nhiệm kỳ kế tiếp và cho tình huống bất thường.
- ♥ Đào tạo kỹ năng bổ sung cho Thành viên Hội đồng Quản trị và bộ máy giúp việc là Trợ lý Chủ tịch và Văn phòng Hội đồng Quản trị; phối hợp với Tổ chức tài chính Quốc tế (IFC) và Maybank để tổ chức khóa huấn luyện và hội thảo nâng cao kỹ năng chuyên nghiệp về quản trị.



Về trách nhiệm môi trường và xã hội

Song song với hoạt động phát triển kinh doanh, ABBANK luôn đề cao ý thức bảo vệ, gìn giữ và xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng xã hội. Trên cơ sở đó, ABBANK tuân thủ triển khai các chương trình an sinh xã hội tại Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam bộ thực hiện theo chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo của Chính phủ. Ngoài ra, ABBANK còn duy trì một phần ngân sách lớn cho công tác chia sẻ với các hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn, xây dựng cơ sở vật chất, tặng học bổng cho các địa phương còn khó khăn thông qua các chương trình thường niên như Tết An Bình, tài trợ giáo dục, y tế và các hoạt động thể hiện trách nhiệm với môi trường.

Năm 2016 vừa qua, ABBANK cũng đã hoàn thiện và bàn giao công trình trạm y tế Xã Đông, huyện K'Bang, tỉnh Gia Lai với nguồn kinh phí tài trợ 2 tỷ đồng giúp cải thiện tình hình y tế của địa phương, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức

khỏe cho bà con nhân dân. Bên cạnh đó, cuối năm 2016 đầu năm 2017, ABBANK đã triển khai hoạt động thường niên Tết An Bình tại tỉnh Điện Biên, đánh dấu năm thứ 7 của hoạt động thường niên mang thương hiệu riêng của ngân hàng. Bên cạnh đó, ABBANK cũng thực hiện kêu gọi, tuyên truyền CBNV trực tiếp tham gia, tổ chức các chương trình quyên góp giúp đỡ bà con vùng lũ ở Quảng Bình, Nghệ An. Đồng hành với hoạt động giáo dục, ABBANK là nhà tài trợ hàng năm cho giải thưởng Nhân tài đất Việt, và các chương trình trao tặng học bổng cho học sinh, sinh viên tại các tỉnh Trà Vinh, Thái Bình, Hà Nội.

Không chỉ đồng hành với các hoạt động an sinh xã hội, ABBANK còn kêu gọi CBNV chung tay chia sẻ trách

nhệm với môi trường thông qua các chương trình nội bộ như xây dựng không gian làm việc thân thiện với môi trường, nhiều cây xanh, khuyến khích sử dụng tài nguyên điện nước, giấy tiết kiệm, hợp lý. Song song đó, nhằm hướng đến mục tiêu phát triển của quốc gia trong việc góp phần ngăn chặn biến đổi khí hậu, tăng trưởng dư nợ tín dụng xanh trong ngành tài chính, cũng như thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và môi trường, ABBANK đã đầu tư nghiên cứu triển khai các gói tín dụng xanh, khuyến khích khách hàng vay vốn theo thỏa thuận các yêu cầu về quản lý rủi ro môi trường xã hội, theo dõi, giám sát tính tuân thủ của khách hàng được ABBANK thực hiện đồng bộ với quy trình giám sát tín dụng của ngân hàng.





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



Về Ban Điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng

Thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT trong năm 2016, Ban Điều hành và toàn thể CBNV đã tích cực triển khai theo định hướng chiến lược của Ngân hàng, Ngân hàng đã đạt nhiều thành tựu phát triển kinh doanh, đảm bảo an toàn, hoàn thiện hệ thống theo hướng hiệu quả hơn.

♦ Lần đầu tiên giao dịch Thị trường 1 có dư nợ vượt 40.000 tỷ đồng, huy động vượt 50.000 tỷ đồng. Lợi nhuận toàn ngân hàng vượt kế hoạch đề ra cho 2016.

♦ Sau nhiều năm tập trung củng cố nội bộ và kiện toàn hệ thống, tính đến 31/12/2016 mạng lưới của ABBANK chính thức chạm mốc 159 điểm giao dịch (tăng thêm 13 điểm giao dịch so với năm 2015) và vươn tới 33 tỉnh thành trên cả nước (tăng thêm 4 tỉnh thành so với năm 2015).

♦ Kiểm soát nợ xấu dưới 3%. Công tác giám sát tín dụng được chú trọng và củng cố thường xuyên góp phần làm tăng chất lượng danh mục tín dụng của Ngân hàng.

♦ Chú trọng nâng cao năng lực bán lẻ song song với duy trì và khai thác

tiềm năng của doanh nghiệp lớn như EVN, xây dựng khối SMEs có nền tảng và chiến lược rõ ràng để phát triển trong các năm tới, xây dựng sản phẩm mới trong đó nổi bật là việc ABBANK và hãng bảo hiểm FWD ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược phân phối sản phẩm bảo hiểm tại Việt Nam. Theo đó, FWD sẽ trở thành đối tác bảo hiểm - ngân hàng độc quyền của ABBANK tại Việt Nam, cung cấp các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và tiết kiệm thông qua kênh phân phối của ABBANK tại Việt Nam. Với sự hợp tác này, ABBANK khẳng định mục tiêu trở thành một trong những Ngân hàng Việt Nam đi đầu trong lĩnh vực bảo hiểm - ngân hàng, chú trọng chất lượng dịch vụ, tiếp tục nâng cao uy tín và thương hiệu ABBANK trên thị trường tài chính.

♦ Xuất phát từ hoạt động kinh doanh với nguồn huy động ổn định, thanh khoản tốt, chất lượng tài sản tiếp tục cải thiện và an toàn vốn ở mức cao so với các ngân hàng trong nước, Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm cơ sở (BCA) của ABBANK từ mức B3 lên B2. Xếp hạng tín nhiệm rủi ro đối tác (CRA) cũng được nâng từ B2 lên B1 và triển vọng ổn định. Kết quả này một lần nữa khẳng định uy tín và vị thế của ABBANK trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.

♦ ABBANK đạt chứng nhận bảo mật PCI DSS. Đến cuối năm 2016, ABBANK là ngân hàng thứ 7 (trong tổng số hơn 40 ngân hàng hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam đã và đang triển khai thanh toán và phát hành thẻ quốc tế) tại Việt Nam được trao chứng chỉ này và là ngân hàng thứ 2 nhận chứng chỉ PCI DSS V3.2 (phiên bản mới nhất của PCI DSS) với nhiều điều kiện chặt chẽ hơn.

♦ Nâng cao nhận diện thương hiệu ABBANK với thành tích Top 8 Fanpage các Ngân hàng Việt Nam.

Việc hoàn thành một số sáng kiến chiến lược mà HĐQT đã phê duyệt giúp ABBANK dần đạt được các mục tiêu đến năm 2018 trong các lĩnh vực quản lý nhân sự, quản trị bán hàng, sản phẩm và dịch vụ, mạng lưới và kênh phân phối, quản trị khách hàng, quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp, quy trình tín dụng và thu hồi nợ, công nghệ thông tin và quy trình nội bộ.

Kế thừa mối quan hệ hợp tác chiến lược lâu dài giữa ABBANK và các cổ đông chiến lược, năm 2016 ABBANK đã thắt chặt hơn nữa mối quan hệ hợp tác thông qua các chương trình như:



💎 Về hợp tác với Maybank: Cổ đông chiến lược nước ngoài Maybank tiếp tục hỗ trợ ABBANK trong các lĩnh vực: Quản trị rủi ro theo Basel II, hỗ trợ việc triển khai các sáng kiến chiến lược của ABBANK, tham gia vào nhiều mảng hoạt động quan trọng khác của Ngân hàng.

💎 Về hợp tác với IFC: Tổ chức Tài chính Quốc tế - IFC đã tích cực hỗ trợ ABBANK trong các lĩnh vực: tổ chức Hội thảo đào tạo nâng cao năng lực quản trị theo chuẩn quốc tế; Tư vấn đánh giá, hoàn thiện khung dịch vụ cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs); Đánh giá định kỳ hoạt động kinh doanh, hoạt động tín dụng, công tác xử lý nợ và tuân thủ các cam kết với đối tác và quy định ngành.

Trong năm 2016 nhìn chung bộ máy điều hành ABBANK hoạt động ổn định, thành viên BĐH đều có năng lực chuyên môn vững và kinh nghiệm tốt, am hiểu hệ thống, nắm vững quy định nội bộ do đó đã điều hành Ngân hàng hoạt động ổn định và đạt được kết quả tốt.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2016 tình hình kinh tế thế giới có những biến động do tác động của

việc một số cường quốc có thay đổi lớn như vấn đề Brexit của nước Anh, bầu cử Tổng thống Mỹ. Việt Nam tiếp tục tăng trưởng, thu hút đầu tư, tiếp nhận công nghệ mới, cơ cấu lại nền kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh, tuy nhiên các vấn đề xã hội và môi trường cũng là những thách thức không nhỏ đối với nền kinh tế. Về hoạt động ngành ngân hàng trong năm 2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tập trung điều tiết chính sách tiền tệ hợp lý, chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, đồng thời điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, thị trường tiền tệ trong nước và quốc tế. Trong bối cảnh đó ABBANK xây dựng các nhiệm vụ trọng tâm tập trung vào các hoạt động: Kiểm soát nợ xấu, tăng cường chất lượng tín dụng, tăng thu dịch vụ, xây dựng báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế, đầu tư phát triển dịch vụ bán lẻ và xây dựng khối SMEs riêng biệt với khối khách hàng doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro, duy trì định mức tín nhiệm, phát triển mạng lưới và hoàn thành các sáng kiến chiến lược đúng tiến độ.

HĐQT chỉ đạo và giám sát một cách hiệu quả các hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện định hướng chiến lược thúc đẩy kinh doanh, phát triển ổn định, tăng cường hơn nữa công tác quản trị tín dụng, quản lý rủi ro, chú trọng xử lý nợ xấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trong giai đoạn tới, HĐQT sẽ tập trung triển khai các giải pháp nâng cao năng lực quản trị, cụ thể:

Tiếp tục áp dụng một cách phối hợp các nguyên tắc quản trị công ty mới của nhóm G20, OECD và Basel II trong công tác quản trị và giám sát hiệu quả thực hiện tại ABBANK.

Tổ chức triển khai đồng bộ và tích cực các đề án thực hiện chiến lược phát triển bán lẻ bao gồm các đề án về nâng cao năng lực tài chính, vốn; Về phát triển nguồn nhân lực; Về ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản trị ngân hàng.

Chỉnh sửa Điều lệ Ngân hàng để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp mới và các quy định của Pháp luật hiện hành; Rà soát hợp lý hoá tổ chức bộ máy và tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên và tính hiệu quả trong tổ chức hoạt động của Ngân hàng.

ĐẨY MẠNH TIỀM NĂNG TĂNG TRƯỞNG

Năm 2016, ABBANK tiếp tục đẩy mạnh phát huy hiệu quả các hoạt động dịch vụ hiện có, chú trọng vào các hoạt động mang lại nhiều lợi ích như dịch vụ thanh toán, thanh toán tiền điện, thu hộ, hợp tác bảo hiểm... nhằm không ngừng mang lại những giá trị gia tăng trong những chu kỳ tăng trưởng mới.

133 TỶ VNĐ
Phí bảo lãnh

25.118 TỶ VNĐ
Cho vay KHDN, tăng 27,62% so với năm 2015

27.279 TỶ VNĐ

Huy động mǎng khách hàng doanh nghiệp (KHDN)

Mảng dư nợ KHCN năm 2016
lần đầu tiên vượt cột mốc

15.000 TỶ VNĐ

664.599
KHÁCH HÀNG

là số lượng KHCN năm 2016

24.948 TỶ VNĐ

Huy động khách hàng cá nhân (KHCN)





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình ("Ngân hàng"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2017, được trình bày từ trang 6 đến 94.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính chưa hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày của Ngân hàng, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng này trong báo cáo kiểm toán ngày 30 tháng 3 năm 2016.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 16-01-295



Trần Đình Vinh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0339-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Phạm Huy Cường

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2675-2014-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B02/TCTD

Đơn vị: Triệu VNĐ

A TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
I Tiền mặt	4	633.739	573.978
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5	1.529.072	1.737.113
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	6	12.326.929	11.553.327
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		2.913.123	1.273.547
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác		9.413.806	10.279.780
IV Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	7	92.149	23.587
V Cho vay khách hàng		39.209.631	30.530.486
1 Cho vay khách hàng	8	39.796.167	30.915.308
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(586.536)	(384.822)
VI Hoạt động mua nợ	10	342.661	-
1 Mua nợ		345.250	-
2 Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(2.589)	-
VII Chứng khoán đầu tư	11	15.056.462	15.189.676
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		12.512.204	11.661.971
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		3.378.637	4.076.710
3 Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(834.379)	(549.005)
VIII Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	568.489	568.624
1 Đầu tư vào công ty con		260.000	260.000
2 Đầu tư vào công ty liên kết		41.905	41.905
3 Đầu tư dài hạn khác		268.791	268.791
4 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(2.207)	(2.072)
IX Tài sản cố định		829.789	980.123
1 Tài sản cố định hữu hình	13	535.531	567.460
a Nguyên giá		870.137	849.584
b Giá trị hao mòn lũy kế		(334.606)	(282.124)
2 Tài sản cố định vô hình	14	294.258	412.663
a Nguyên giá		445.119	541.381
b Giá trị hao mòn lũy kế		(150.861)	(128.718)
X Tài sản Có khác	15	3.842.643	3.504.594
1 Các khoản phải thu		2.424.049	1.964.192
2 Các khoản lãi, phí phải thu		981.938	917.926
3 Tài sản Có khác		592.066	753.796
4 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(155.410)	(131.320)
TỔNG TÀI SẢN		74.431.564	64.661.508



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B02/TCTD

Đơn vị: Triệu VNĐ

B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

NỢ PHẢI TRẢ

	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
I Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	16	1.643.448	799.795
II Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	17	13.105.264	9.096.176
1 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		5.939.519	1.033.719
2 Vay các tổ chức tín dụng khác		7.165.745	8.062.457
III Tiền gửi của khách hàng	18	51.827.514	47.880.897
IV Phát hành giấy tờ có giá	19	400.000	-
V Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	20	311.910	280.328
VI Các khoản nợ khác		1.340.548	844.550
1 Các khoản lãi, phí phải trả		774.246	605.492
2 Các khoản phải trả và công nợ khác	21	566.302	239.058
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		68.628.684	58.901.746

VỐN CHỦ SỞ HỮU

VII Vốn và các quỹ	22	5.802.880	5.759.762
1 Vốn		5.319.496	5.247.165
a Vốn điều lệ		5.319.496	4.798.000
b Thặng dư vốn cổ phần		-	449.165
2 Các quỹ		269.818	306.980
3 Lợi nhuận chưa phân phối		213.566	205.617
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.802.880	5.759.762
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		74.431.564	64.661.508

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B02/TCTD

Đơn vị: Triệu VNĐ

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN	38	33.222.442	13.087.764
1 Cam kết giao dịch hối đoái		25.165.706	6.797.639
- Cam kết mua ngoại tệ		3.955.732	2.071.877
- Cam kết bán ngoại tệ		3.948.420	2.055.995
- Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ		17.261.554	2.669.767
2 Cam kết cho vay không hủy ngang		309.792	126.086
3 Cam kết trong nghiệp vụ L/C		1.099.322	772.056
4 Bảo lãnh khác		6.647.622	5.391.983



Ông **Nguyễn Công Anh**

Trưởng phòng Kế toán Tổng hợp



Ông **Bùi Quốc Việt**

Kế toán trưởng



Ông **Cù Anh Tuấn**

Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2017



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B03/TCTD

Đơn vị: Triệu VNĐ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	2016	2015
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	4.440.101	4.090.259
2 Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	24	(2.648.121)	(2.430.910)
I Thu nhập lãi thuần	24	1.791.980	1.659.349
1 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	25	195.362	129.779
2 Chi phí hoạt động dịch vụ	25	(72.336)	(76.575)
II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	25	123.026	53.204
III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	26	113.012	63.679
IV Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh		2.121	-
V Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	27	165.162	131.697
1 Thu nhập từ hoạt động khác	28	58.601	39.908
2 Chi phí hoạt động khác	28	(51.033)	(13.539)
VI Lãi thuần từ hoạt động khác	28	7.568	26.369
VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	29	28.985	32.278
VIII Chi phí hoạt động	30	(1.304.171)	(1.195.719)
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		927.683	770.857
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	31	(639.280)	(663.198)
XI Tổng lợi nhuận trước thuế		288.403	107.659
1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	(53.945)	(19.065)
2 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	32	-	-
XII Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	32	(53.945)	(19.065)
XIII Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		234.458	88.594

Ông **Nguyễn Công Anh**
Trưởng phòng Kế toán Tổng hợp

Ông **Bùi Quốc Việt**
Kế toán trưởng



Ông **Cù Anh Tuấn**
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 - (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B04/TCTD

Đơn vị: Triệu VNĐ

CHỈ TIÊU	2016	2015
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	4.361.844	4.057.473
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(2.479.367)	(2.380.372)
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	123.026	53.204
4 Chênh lệch số tiền thực (chi)/thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và chứng khoán	283.160	192.525
5 Thu nhập khác	43.505	6.611
6 Tiền thu các khoản nợ nhận được đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	14.245	20.187
7 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(1.261.541)	(1.129.159)
8 Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp	(16.889)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	1.067.983	820.469
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
9 Tăng các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(2.625.795)	(53.999)
10 Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(152.160)	(1.514.402)
11 Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(68.562)	(18.819)
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng	(9.226.109)	(4.992.825)
13 Sử dụng nguồn dự phòng để bù đắp các khoản tổn thất	(74.548)	(183.222)
14 (Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	(313.833)	846.993
Những thay đổi về nợ hoạt động		
15 Tăng các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	843.653	799.795
16 Tăng/(Giảm) tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	4.009.088	(6.212.561)
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	3.946.617	2.477.172
18 Tăng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro	31.582	159.546
19 Tăng khác về nợ hoạt động	300.459	81.686
20 Chi từ các quỹ	-	(376)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	(2.261.625)	(7.790.543)



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 - (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B04/TCTD

Đơn vị: Triệu VNĐ

CHỈ TIÊU

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	2016	2015
1 Mua sắm tài sản cố định	(32.144)	(34.673)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	70.657	1.813
3 Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	(5.000)
4 Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	10.000
5 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn	8.985	32.278

LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

47.498 **4.418**

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

1 Tiền thu được từ phát hành giấy tờ có giá	400.000	-
2 Cổ tức trả cho cổ đông	(186.346)	-

LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

213.654 **-**

LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ

(2.000.473) **(7.786.125)**

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ

8.299.418 **16.085.543**

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (THUYẾT MINH 33)

6.298.945 **8.299.418**

Ông **Nguyễn Công Anh**
Trưởng phòng Kế toán Tổng hợp

Ông **Bùi Quốc Việt**
Kế toán trưởng



Ông **Cù Anh Tuấn**
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình ("Ngân hàng") và công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2017, được trình bày từ trang 6 đến 101.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Tập đoàn, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày của Ngân hàng, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

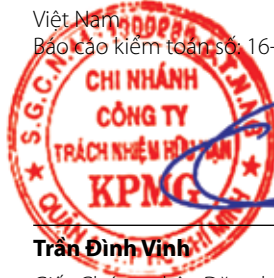
Chúng tôi không đưa ra ý kiến ngoại trừ nhưng lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 45 của báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, số liệu so sánh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được phân loại lại.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, trước những phân loại lại được trình bày trong Thuyết minh số 45 của báo cáo tài chính hợp nhất, được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất trong báo cáo kiểm toán ngày 30 tháng 3 năm 2016. Như một phần của công việc kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, chúng tôi đã kiểm toán các phân loại lại được trình bày trong Thuyết minh số 45 được sử dụng để phân loại lại các số liệu so sánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2015. Chúng tôi không được chỉ định để thực hiện thủ tục kiểm toán, soát xét hay bất cứ thủ tục nào khác đối với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, ngoài các phân loại lại được trình bày trong Thuyết minh số 45 của báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến hay bất kỳ hình thức đảm bảo nào đối với báo cáo tài chính này xét trên phương diện tổng thể. Tuy nhiên, theo ý kiến của chúng tôi, các điều chỉnh được trình bày trong Thuyết minh số 45 là phù hợp và được áp dụng một cách đúng đắn.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 16-01-295/1



Trần Đình Vinh

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0339-2013-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Phạm Huy Cường

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2675-2014-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2017



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B02/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu VNĐ

A TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
I Tiền mặt	4	633.746	573.980
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5	1.529.072	1.737.113
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	6	12.379.072	11.592.331
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		2.965.266	1.312.551
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác		9.413.806	10.279.780
IV Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	7	92.149	23.587
V Cho vay khách hàng		39.209.631	30.530.486
1 Cho vay khách hàng	8	39.796.167	30.915.308
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(586.536)	(384.822)
VI Hoạt động mua nợ	10	694.161	523.084
1 Mua nợ		715.250	523.084
2 Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(21.089)	-
VII Chứng khoán đầu tư	11	15.056.462	15.189.676
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		12.512.204	11.661.971
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		3.378.637	4.076.710
3 Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(834.379)	(549.005)
VIII Góp vốn, đầu tư dài hạn	12	311.649	310.910
1 Đầu tư vào công ty liên kết		45.065	44.191
2 Đầu tư dài hạn khác		268.791	268.791
3 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(2.207)	(2.072)
IX Tài sản cố định		829.820	980.341
1 Tài sản cố định hữu hình	13	535.562	567.678
a Nguyên giá		871.312	850.758
b Giá trị hao mòn lũy kế		(335.750)	(283.080)
2 Tài sản cố định vô hình	14	294.258	412.663
a Nguyên giá		445.119	541.381
b Giá trị hao mòn lũy kế		(150.861)	(128.718)
X Bất động sản đầu tư	15	101.544	128.689
a Nguyên giá		104.775	131.144
b Giá trị hao mòn lũy kế		(3.231)	(2.455)
XI Tài sản Có khác	16	3.334.197	2.784.489
1 Các khoản phải thu		2.085.847	1.667.163
2 Các khoản lãi, phí phải thu		984.136	919.593
3 Tài sản Có khác		420.111	329.448
4 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(155.897)	(131.715)
TỔNG TÀI SẢN		74.171.503	64.374.686

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B02/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu VNĐ

B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
NỢ PHẢI TRẢ			
I Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	17	1.643.448	799.795
II Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	18	13.105.264	9.096.176
1 Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		5.939.519	1.033.719
2 Vay các tổ chức tín dụng khác		7.165.745	8.062.457
III Tiền gửi của khách hàng	19	51.524.592	47.529.915
IV Phát hành giấy tờ có giá	20	400.000	-
V Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	21	311.910	280.328
VII Các khoản nợ khác		1.343.827	878.211
1 Các khoản lãi, phí phải trả		766.423	601.322
2 Các khoản phải trả và công nợ khác	22	577.404	276.889
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		68.329.041	58.584.425
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
VIII Vốn và các quỹ	23	5.842.462	5.790.261
1 Vốn		5.320.490	5.248.159
a Vốn điều lệ		5.319.496	4.798.000
b Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định		994	994
c Thặng dư vốn cổ phần		-	449.165
2 Các quỹ		292.065	325.701
3 Lợi nhuận chưa phân phối		229.907	216.401
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.842.462	5.790.261
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		74.171.503	64.374.686



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B02/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu VNĐ

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
I NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN	38	33.222.442	13.087.764
1 Cam kết giao dịch hối đoái		25.165.706	6.797.639
- Cam kết mua ngoại tệ		3.955.732	2.071.877
- Cam kết bán ngoại tệ		3.948.420	2.055.995
- Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ		17.261.554	2.669.767
2 Cam kết cho vay không hủy ngang		309.792	126.086
3 Cam kết trong nghiệp vụ L/C		1.099.322	772.056
4 Bảo lãnh khác		6.647.622	5.391.983

Ông **Nguyễn Công Anh**
Trưởng phòng Kế toán Tổng hợp

Ông **Bùi Quốc Việt**
Kế toán trưởng



Ông **Cù Anh Tuấn**
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B03/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu VNĐ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	2016	2015
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	4.489.011	4.089.097
2 Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	25	(2.663.061)	(2.441.841)
I Thu nhập lãi thuần	25	1.825.950	1.647.256
1 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	26	231.086	154.956
2 Chi phí hoạt động dịch vụ	26	(94.034)	(97.399)
II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	26	137.052	57.557
III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	27	113.012	63.679
IV Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh		2.121	
V Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	28	165.162	131.697
1 Thu nhập từ hoạt động khác	29	60.605	158.892
2 Chi phí hoạt động khác	29	(51.809)	(95.172)
VI Lãi thuần từ hoạt động khác	29	8.796	63.720
VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	30	10.051	7.725
VIII Chi phí hoạt động	31	(1.299.207)	(1.190.073)
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		962.937	781.561
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	32	(657.780)	(663.198)
XI Tổng lợi nhuận trước thuế		305.157	118.363
1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33	(61.243)	(27.084)
2 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
XII Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	33	(61.243)	(27.084)
XIII Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		243.914	91.279
XIV Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu)	34	448	161



Ông **Nguyễn Công Anh**
Trưởng phòng Kế toán Tổng hợp



Ông **Bùi Quốc Việt**
Kế toán trưởng



Ông **Cù Anh Tuấn**
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2017



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 - (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B04/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu VNĐ

CHỈ TIÊU	2016	2015
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	4.410.223	4.060.713
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(2.497.960)	(2.397.002)
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	137.052	57.557
4 Chênh lệch số tiền thực (chi)/thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối và chứng khoán	283.160	192.525
5 Thu nhập khác	42.802	44.032
6 Tiền thu các khoản nợ nhận được đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	14.245	20.187
7 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(1.256.272)	(1.120.031)
8 Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp	(26.584)	(11.371)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ hoạt động	1.106.666	846.610
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
9 Tăng các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(2.675.794)	(53.999)
10 Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(152.160)	(1.514.402)
11 Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(68.562)	(18.819)
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng	(9.012.032)	(4.992.825)
13 Sử dụng nguồn dự phòng để bù đắp các khoản tổn thất	(74.548)	(183.222)
14 (Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	(603.648)	1.421.145
Những thay đổi về nợ hoạt động		
15 Tăng các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	843.653	799.795
16 Tăng/(Giảm) tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	4.009.088	(6.712.561)
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	3.994.677	2.427.217
18 Tăng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng chịu rủi ro	31.582	159.546
19 Tăng/(Giảm) khác về nợ hoạt động	274.107	(411.733)
20 Chi từ các quỹ	-	(376)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	(2.326.971)	(8.233.624)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 - (Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B04/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu VNĐ

CHỈ TIÊU	2016	2015
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1 Mua sắm tài sản cố định	(32.145)	(34.742)
2 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	98.957	1.813
3 Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	(44.800)
4 Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	546.503
5 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn	9.177	7.725
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	75.989	476.499
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
1 Tiền thu được từ phát hành giấy tờ có giá	400.000	-
2 Cổ tức trả cho cổ đông	(186.346)	-
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	213.654	-
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	(2.037.328)	(7.757.125)
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	8.338.424	16.095.549
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (THUYẾT MINH 35)	6.301.096	8.338.424



Ông **Nguyễn Công Anh**
Trưởng phòng Kế toán Tổng hợp



Ông **Bùi Quốc Việt**
Kế toán trưởng



Ông **Cù Anh Tuấn**
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2017



MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH

Cập nhật đến 31/12/2016



159 ĐIỂM GIAO DỊCH, 34 CHI NHÁNH, 124 PHÒNG GIAO DỊCH, 01 QUÝ TIẾT KIỂM

AN GIANG

CN An Giang:

904B Hà Hoàng Hồ, phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên.
Tel: (0296) 3940786 – Fax: (0296) 3940445.

BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CN Bà Rịa - Vũng Tàu:

14 Nguyễn Thái Học, TTTM 15 tầng, phường 7, TP. Vũng Tàu.
Tel: (0254) 3512480 – Fax: (0254) 3512481.

PGD Ba Mươi Tháng Tư:

02 đường Nguyễn Hữu Cánh, phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu.
Tel: (0254) 3628079 – Fax: (0254) 3628078.

PGD Bà Rịa:

257 Cách Mạng Tháng Tám, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa.
Tel: (0254) 3717601 – Fax: (0254) 3717600.

PGD Vũng Tàu:

370 Lê Hồng Phong, phường 3, TP. Vũng Tàu.
Tel: (0254) 3515597 – Fax: (0254) 3515596.

PGD Phước Tỉnh:

Số nhà 73, tổ 4, Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền.
Tel: (0254) 3676699 – Fax: (0254) 3676688.

BẠC LIÊU

CN Bạc Liêu:

371-373 đường Trần Phú, khóm 2, phường 7, TP. Bạc Liêu.
Tel: (0291) 3959500 – Fax: (0291) 3959600.

BẮC NINH

CN Bắc Ninh:

10 Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiễn An, TP. Bắc Ninh.
Tel: (0222) 3893068 – Fax: (0222) 3893100.

PGD Từ Sơn:

346 Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, huyện Từ Sơn.
Tel: (0222) 3760511 – Fax: (0222) 3760512.

PGD Yên Phong:

32 đường Phố Chờ, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong.
Tel: (0222) 3891811 – Fax: (0222) 3891661.

PGD Thuận Thành:

Mặt đường 38, Thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành.
Tel: (0222) 3818868 – Fax: (0222) 3888368.

BÌNH DƯƠNG

CN Bình Dương:

300 Đại lộ Bình Dương, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một.
Tel: (0274) 3872218 – Fax: (0274) 3872219.

PGD Bến Cát:

400 Khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát.
Tel: (0274) 3556208 – Fax: (0274) 3556209.

PGD Dầu Tiếng:

23 đường Thống Nhất, khu phố 2, Thị trấn Dầu Tiếng, Huyện Dầu Tiếng.
Tel: (0274) 3519102 – Fax: (0274) 3519103.

PGD Phú Giáo:

Khu phố 5, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo.
Tel: (0274) 3674987 – Fax: (0274) 3674878.

PGD Tân Uyên:

Lô 13K-14K Khu dân cư thương mại Uyên Hưng, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên.
Tel: (0274) 3642537 – Fax: (0274) 3642536.

PGD Thuận An:

121 Nguyễn Văn Tiết, Khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An.
Tel: (0274) 3782609 – Fax: (0274) 3782608.

BÌNH PHƯỚC

CN Bình Phước:

Đường Hùng Vương, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài.
Tel: (0271) 3886188 – Fax: (0271) 3886177.

PGD Bình Long:

221 Nguyễn Huệ, thị xã Bình Long.
Tel: (0271) 3611555 – Fax: (0271) 3612555.

PGD Chơn Thành:

Khu phố 1, Thị trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành.
Tel: (0271) 3668866 – Fax: (0271) 3668855.

PGD Lộc Ninh:

Số nhà 423-425, Khu phố Ninh Thái, Thị trấn Lộc Ninh, Huyện Lộc Ninh.
Tel: (0271) 3558899 – Fax: (0271) 3558999.

BÌNH THUẬN

CN Bình Thuận:

268-270 Trần Hưng Đạo, phường Bình Hưng, TP. Phan Thiết.
Tel: (0252) 3722122 – Fax: (0252) 3722121.

CẦN THƠ

CN Cần Thơ:

74-76 Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều.
Tel: (0292) 3732555 – Fax: (0292) 3732556.

PGD An Nghiệp:

125B Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều.
Tel: (0292) 3732177 – Fax: (0292) 3732558.

PGD Cái Răng:

216 QL 1A, phường Lê Bình, quận Cái Răng.
Tel: (0292) 3915435 – Fax: (0292) 3915436.

PGD Ô Môn:

103 Quốc Lộ 91, KV 4, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn.
Tel: (0292) 3664790 – Fax: (0292) 3664791.



MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH

ĐÀ NẴNG:

CN Đà Nẵng:

Số 255, đường Lê Duẩn, phường Tân Chính, quận Thanh Khê.

Tel: (0236) 2225262 – Fax: (0236) 2225265.

PGD Hải Châu:

194-196 Quang Trung, quận Hải Châu.

Tel: (0236) 2221155 – Fax: (0236) 2221150.

PGD Hùng Vương:

195 Hùng Vương, quận Hải Châu.

Tel: (0236) 2225699 – Fax: (0236) 2225696.

PGD Liên Chiểu:

129 Tôn Đức Thắng, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ.

Tel: (0236) 2220099 – Fax: (0236) 2220088.

PGD Nguyễn Văn Linh:

167 Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê.

Tel: (0236) 2221222 – Fax: (0236) 2221231.

PGD Nguyễn Chí Thanh:

179 Nguyễn Chí Thanh, Quận Hải Châu.

Tel: (0236) 2222116 – Fax: (0236) 2222117.

PGD Trưng Nữ Vương:

391 Trưng Nữ Vương, quận Hải Châu.

Tel: (0236) 2221555 – Fax: (0236) 2221559.

PGD Núi Thành:

164 Núi Thành, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu.

Tel: (0236) 2602899 – Fax: (0236) 2602897.

ĐIỆN BIÊN

CN Điện Biên:

Tổ dân phố 09, đường Võ Nguyên Giáp, phường Tân Thanh, TP. Điện Biên Phủ.

Tel: (0215) 3833333 – Fax: (0215) 3835959.

ĐỒNG NAI

CN Đồng Nai:

967 Phạm Văn Thuận, KP4, phường Tân Mai, TP. Biên Hòa.

Tel: (0251) 2220226 – Fax: (0251) 2220224.

PGD Chợ Biên Hoà:

16 đường Cách Mạng Tháng 8, khu phố 3, phường Thanh Bình, TP. Biên Hoà.

Tel: (0251) 2800368 – Fax: (0251) 2800369.

PGD Hồ Nai:

67/16 Quốc Lộ 1K, KP 8, phường Tân Hoà, TP. Biên Hoà.

Tel: (0251) 2813338 – Fax: (0251) 2813339.

PGD Long Thành:

Tổ 15, Khu Vãn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành.

Tel: (0251) 2807368 – Fax: (0251) 2807369.

ĐỒNG THÁP:

CN Đồng Tháp:

242-244 Nguyễn Huệ, phường 2, TP. Cao Lãnh.

Tel: (0277) 3877606 – Fax: (0277) 3875998.

PGD Hồng Ngự:

56-58 Võ Văn Kiệt KDC Bờ Đông, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự.

Tel: (0277) 3838168 – Fax: (0277) 3838169.

GIA LAI:

CN Gia Lai:

106 Lê Lợi, phường Hoa Lư, TP. Pleiku.

Tel: (0269) 3723222 – Fax: (0269) 3723226.

PGD Kbang:

40 Trần Hưng Đạo, thị trấn Kbang, huyện Kbang.

Tel: (0269) 3880999 – Fax: (0269) 3880189.

PGD Pleiku:

162B2 Hai Bà Trưng, phường Yên Đỗ, TP. Pleiku.

Tel: (0269) 3758 189 – Fax: (0269) 3758188.

PGD Chư Sê:

908 đường Hùng Vương, tổ dân phố 3, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê.

Tel: (0269) 3768257 – Fax: (0269) 3768258.

HÀ NỘI

CN Hà Nội:

101 Láng Hạ, quận Đống Đa.

Tel: (024) 35622828 – Fax: (024) 35624655.

PGD Bắc Thăng Long:

Thôn Cổ Diển, xã Hải Bối, huyện Đông Anh.

Tel: (024) 39518531 – Fax: (024) 39518532.

PGD Đại Kim:

A5 khu C8, Khu đô thị mới Đại Kim, Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai.

Tel: (024) 35401044 – Fax: (024) 35401045.

PGD Đào Tấn:

99 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình.

Tel: (024) 37669350 – Fax: (024) 37669360.

PGD Hồ Gươm:

30 Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm.

Tel: (024) 39262865 – Fax: (024) 39262870.

PGD Đội Cấn:

279A Đội Cấn, quận Ba Đình.

Tel: (024) 37226580 – Fax: (024) 37226579.

PGD Đông Anh:

01 Cao Lỗ, thôn Phan Xá, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh.

Tel: (024) 39655638 – Fax: (024) 39655640.

PGD Giải Phóng:

441 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân.
Tel: (024) 62551111 - Fax: (024) 62841307.

PGD Hà Đông:

01 Trần Phú, quận Hà Đông.
Tel: (024) 33545757 - Fax: (024) 33545017.

PGD Trảng Tiến:

Số 6 Hàng Bài, phường Trảng Tiến, quận Hoàn Kiếm.
Tel: (024) 3716 5555 - Fax: (024) 3716 3333.

PGD Hoàng Cầu:

36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa.
Tel: (024) 62595555 - Fax: (024) 62779727.

PGD Hoàng Quốc Việt:

141 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy.
Tel: (024) 62816233 - Fax: (024) 62816235.

PGD Hồ Tùng Mậu:

400 Hồ Tùng Mậu, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm.
Tel: (024) 37634822 - Fax: (024) 37634821.

PGD Lê Trọng Tấn:

30 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân.
Tel: (024) 35665406 - Fax: (024) 35665406.

PGD Lò Đức:

126 Lò Đức, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng.
Tel: (024) 39727327 - Fax: (024) 39727328.

PGD Ngô Gia Tự:

86 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên.
Tel: (024) 36526405 - Fax: (024) 36526406.

PGD Nguyễn Văn Cừ:

453 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên.
Tel: (024) 38736040 - Fax: (024) 38736042.

PGD Phố Huế:

42 Tô Hiến Thành, phường Bưởi, quận Hai Bà Trưng.
Tel: (024) 62525678 - Fax: (024) 62780020.

PGD Quán Thánh:

132 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình.
Tel: (024) 37152406 - Fax: (024) 37152413.

PGD Quang Trung Hà Đông:

353 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông.
Tel: (024) 33117626 - Fax: (024) 33117627.

PGD Tây Hồ:

387 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy.
Tel: (024) 37592483 - Fax: (024) 37592484.

PGD Đống Đa:

64 Nguyễn Lương Bằng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa.
Tel: (024) 35132190 - Fax: (024) 35132218.

PGD Trần Đăng Ninh:

109 Trần Đăng Ninh, quận Cầu Giấy.
Tel: (024) 37930436 - Fax: (024) 37930457.

PGD Trần Khát Chân:

288 Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng.
Tel: (024) 39724814 - Fax: (024) 39724815.

PGD Nam Thăng Long:

Tầng 1 Tòa nhà A3, Dự án thành phần khu nhà ở cao tầng CT2 thuộc khu đô thị thành phố Giao lưu số 232 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm.
Tel: (024) 37660999 - Fax: (024) 37921262.

PGD Dục Tú:

Km 3, Quốc Lộ 3, Đồng Dấu, Khu T1-T2 Dục Tú, huyện Đông Anh.
Tel: (024) 39617300 - Fax: (024) 39617302.

PGD Trung Yên:

Số 3, Lô 2B, Khu Đô thị Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy.
Tel: (024) 38636688 - Fax: (024) 32272640.

PGD Cửa Nam:

28 Cửa Nam, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm.
Tel: (024) 39447150 - Fax: (024) 39447153.

HẢI PHÒNG**CN Hải Phòng:**

09 Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng.
Tel: (0225) 3529665 - Fax: (0225) 3529664.

PGD Lạch Tray:

05 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền.
Tel: (0225) 6263388 - Fax: (0225) 6263366.

PGD Ngô Quyền:

01 Phạm Minh Đức, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền.
Tel: (0225) 3568766 - Fax: (0225) 3568799.

PGD Trần Nguyên Hãn:

263K-263L Trần Nguyên Hãn, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân.
Tel: (0225) 3789111 - Fax: (0225) 3789777.

HỒ CHÍ MINH**HỘI SỞ - CN TP. HỒ CHÍ MINH:**

170 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1.
Tel: (028) 38244855 - Fax: (028) 38244856/7.

PGD ĐaKao:

47 Điện Biên Phủ, quận 1.
Tel: (028) 39100780 - Fax: (028) 39100786.

PGD Kỳ Hòa:

Một phần tầng trệt, tòa nhà Khu công nghệ Thái Sơn, số 03 đường 3/2, phường 11, quận 10.
Tel: (028) 39292747 - Fax: (028) 39292748.



MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH

PGD Minh Khai:

126 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3.
Tel: (028) 39330320 - Fax: (028) 39330322.

PGD Tân Bình:

328 Lý Thường Kiệt, phường 6, quận Tân Bình.
Tel: (028) 39771011 - Fax: (028) 39771012.

PGD Tô Hiến Thành:

287 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10.
Tel: (028) 39797252 - Fax: (028) 39797253.

PGD Trường Chinh:

499 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình.
Tel: (028) 38428696 - Fax: (028) 38428797.

PGD Bến Nghé:

36 đường Song Hành, khu phố 5, phường An Phú, quận 2.
Tel: (028) 38244855 - Fax: (028) 38223343.

CN Sài Gòn:

855 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5.
Tel: (028) 39240500 - Fax: (028) 39240503.

PGD Phú Nhuận:

203 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận.
Tel: (028) 35173793 - Fax: (028) 35173893.

PGD Soái Kinh Lâm:

12 Châu Văn Liêm, phường 10, quận 5.
Tel: (028) 39520217 - Fax: (028) 39520219.

PGD Phú Mỹ Hưng:

1441 Mỹ Toàn 2, Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7.
Tel: (028) 54121944 - Fax: (028) 54121947.

PGD Khánh Hội:

184-186 Khánh Hội, phường 6, quận 4.
Tel: (028) 39430530 - Fax: (028) 39430528.

PGD Thành Đô:

348 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận.
Tel: (028) 39912578 - Fax: (028) 39918298.

PGD Tân Thuận:

350 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7.
Tel: (028) 37716933 - Fax: (028) 37716939.

PGD Quang Trung:

187-189 Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận.
Tel: (028) 39975766 - Fax: (028) 38443701.

PGD Cộng Hòa:

78 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình.
Tel: (028) 38117077 - Fax: (028) 38117020.

PGD Nguyễn Văn Trỗi:

261F Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận.
Tel: (028) 39976693 - Fax: (028) 39976694.

PGD Trung Chánh:

356A Nguyễn Ảnh Thủ, phường Trung Mỹ Tây, quận 12.
Tel: (028) 37186145 - Fax: (028) 37186148.

PGD Bắc Sài Gòn:

67 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp.
Tel: (028) 39897241 - Fax: (028) 39897242.

PGD Tân Phú:

22 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận Tân Phú.
Tel: (028) 38123400 - Fax: (028) 38123404.

PGD Lê Quang Định:

428 Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh.
Tel: (028) 35158575 - Fax: (028) 35158570.

PGD Chánh Hưng:

320 Bis Chánh Hưng, phường 5, quận 8.
Tel: (028) 38523490 - Fax: (028) 38523491.

PGD Bình Tân:

472 Kinh Dương Vương, quận Bình Tân.
Tel: (028) 37522052 - Fax: (028) 37522052.

PGD Hậu Giang:

243 Hậu Giang, phường 5, quận 6.
Tel: (028) 39603141 - Fax: (028) 39603184.

PGD Lũy Bán Bích:

283 Lũy Bán Bích, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú.
Tel: (028) 39761357 - Fax: (028) 39761357.

PGD Chợ Lớn:

Tầng trệt, 110 Nguyễn Chí Thanh, quận 10.
Tel: (028) 38300540 - Fax: (028) 38300541.

PGD Phó Cơ Điều:

1147-1149-1151 Đường 3/2, phường 6, quận 11.
Tel: (028) 39561158 - Fax: (028) 39561159.

PGD Bình Chánh:

A13/46 Quốc lộ 1A, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh.
Tel: (028) 37608159 - Fax: (028) 37608160.

QTK Thuận Kiều:

1A Thuận Kiều, Phường 12, Quận 5.
Tel: (028) 39556357 - Fax: (028) 39553934

PGD Trung Tâm SME:

Tầng trệt, tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1.
Tel: (028) 22262222 - Fax: (028) 22205301.

PGD Dân Chủ:

115 Dân Chủ, phường Bình Thới, quận Thủ Đức.
Tel: (028) 37225412 - Fax: (028) 37225417.

PGD Lê Văn Việt:

77 Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, quận 9.
Tel: (028) 37360630 - Fax: (028) 37360629.

PGD Bàn Cờ:

Một phần căn nhà số 532-534 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3.
Tel: (028) 39290345 - Fax: (028) 39290335.

PGD Đông Bến Thành:

172 Trần Náo, Phường Bình An, Quận 2.
Tel: (028) 37423590 - Fax: (028) 37423591.

PGD Lý Thái Tổ:

162 Lý Thái Tổ, phường 1, quận 3.
Tel: (028) 38323720 - Fax: (028) 38323721.

PGD Dân Sinh:

167 đường Kỳ Con, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1.
Tel: (028) 38389707 - Fax: (028) 38389701.

HƯNG YÊN**CN Hưng Yên:**

Trung Tâm Văn Hoá Thể Thao Gia Phong, Ngã tư thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hòa.
Tel: (0221) 3742668 - Fax: (0221) 3742005.

PGD Khoái Châu:

Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu.
Tel: (0221) 3922999 - Fax: (0221) 3713466.

PGD Phố Hiến:

06 Nguyễn Thiện Thuật, TP. Hưng Yên.
Tel: (0221) 3515999 - Fax: (0221) 3518555.

PGD Văn Lâm:

51 Chợ Đường Cái, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm.
Tel: (0221) 3993888 - Fax: (0221) 3992889.

KHÁNH HÒA**CN Khánh Hòa:**

22 Thái Nguyên, phường Phương Sài, TP. Nha Trang.
Tel: (0258) 3563560 - Fax: (0258) 3563561.

PGD Cam Ranh:

Tổ Dân Phố Lộc Trường, phường Cam Lộc, TP. Cam Ranh.
Tel: (0258) 3954777 - Fax: (0258) 3955707.

PGD Nha Trang:

11 Lý Thánh Tôn, phường Vạn Thạnh, TP. Nha Trang.
Tel: (0258) 2220123 - Fax: (0258) 2220122.

PGD Vạn Ninh:

Tổ dân phố số 8, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh.
Tel: (0258) 3841222 - Fax: (0258) 3841522.

KIẾN GIANG**CN Kiên Giang:**

40 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá.
Tel: (0297) 3942828 - Fax: (0297) 3942827.

LẠNG SƠN**CN Lạng Sơn:**

81 đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn.
Tel: (0205) 3735735 - Fax: (0205) 3736736.

LONG AN**CN Long An:**

222-224 Hùng Vương, phường 2, TP. Tân An.
Tel: (0272) 3524334 - Fax: (0272) 3524335.

PGD Bến Lức:

Khu dân cư Mai Thị Non, Đường Nguyễn Hữu Thọ, KP.2, TT Bến Lức, huyện Bến Lức.
Tel: (0272) 3638838 - Fax: (0272) 3638839.

NGHỆ AN**CN Nghệ An:**

09 Hồ Tùng Mậu, phường Hưng Bình, TP. Vinh.
Tel: (0238) 8767676 - Fax: (0238) 3697676.

QUẢNG NAM**CN Quảng Nam:**

151 Phan Chu Trinh, phường Phước Hòa, TP. Tam Kỳ.
Tel: (0235) 2220666 - Fax: (0235) 2220669.

PGD Hội An:

580-582 đường Hai Bà Trưng, phường Cẩm Phô, TP. Hội An.
Tel: (0235) 6260060 - Fax: (0235) 6260061.

QUẢNG NINH**CN Quảng Ninh:**

02 Phố Kim Hoàn, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long.
Tel: (0203) 3556931 - Fax: (0203) 3556930.

PGD Cẩm Phả:

525 Trần Phú, phường Cẩm Trung, TP. Cẩm Phả.
Tel: (0203) 3939568 - Fax: (0203) 3939380.

PGD Uông Bí:

Số nhà 455, Tổ 42, phường Quang Trung, TP. Uông Bí.
Tel: (0203) 3566522 - Fax: (0203) 3566533.

PGD Mạo Khê:

70 Hoàng Hoa Thám, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều.
Tel: (0203) 3675268 - Fax: (0203) 3675168.

SÓC TRĂNG**CN Sóc Trăng:**

99-99A Lê Hồng Phong, phường 3, TP. Sóc Trăng.
Tel: (0299) 3641999 - Fax: (0299) 3641995.



MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH

SƠN LA

CN Sơn La:

450 Chu Văn Thịnh, Tổ 12, phường Chiềng Lề, TP. Sơn La.
Tel: (0212) 3752926 - Fax: (0212) 3752932.

PGD Mai Sơn:

Tiểu khu 4, Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn.
Tel: (0212) 3745296 - Fax: (0212) 3745295.

PGD Mộc Châu:

688 Tiểu khu 6, Thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu.
Tel: (0212) 3766926 - Fax: (0212) 3766929.

PGD Sông Mã:

180 đường Cách Mạng Tháng 8, Tổ 11, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã.
Tel: (0212) 3736926 - Fax: (0212) 3736928.

PGD Sốp Cộp:

Bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp.
Tel: (0212) 3879926 - Fax: (0212) 3879928.

PGD Quyết Thắng:

98 đường 3/2, Tổ 08, phường Quyết Thắng, TP. Sơn La.
Tel: (0212) 3755929 - Fax: (0212) 3755925.

PGD Quyết Tâm:

435 đường Trần Đăng Ninh, Tổ 4, phường Quyết Tâm, TP. Sơn La.
Tel: (0212) 3755926 - Fax: (0212) 3755288.

TÂY NINH

CN Tây Ninh:

A3-A4 Trung tâm thương mại, Đại lộ 30 tháng 4, phường 3, TP. Tây Ninh.
Tel: (0276) 3818699 - Fax: (0276) 3818698.

PGD Gò Dầu:

Ô2/263, Khu phố Thanh Hà, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu.
Tel: (0276) 3943230 - Fax: (0276) 3943290.

PGD Tân Châu:

483-485 Lê Duẩn, Khu phố 1, thị trấn Tân Châu, huyện Tân Châu.
Tel: (0276) 3943252 - Fax: (0276) 3943272.

THÁI NGUYÊN

CN Thái Nguyên:

140 Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên.
Tel: (0208) 3656655 - Fax: (0208) 3656590.

PGD Mỏ Bạch:

120/1 Dương Tự Minh, TP. Thái Nguyên.
Tel: (0208) 3841899 - Fax: (0208) 3841866.

PGD Phố Yên:

627 đường Phạm Văn Đồng, phường Ba Hàng, thị xã Phố Yên.
Tel: (0208) 3563368 - Fax: (0208) 3763828.

PGD Đại Từ:

Tầng 1, tầng 2 của 2 ki-ốt tại Trung tâm thương nghiệp huyện Đại Từ, Tổ dân phố Đình, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ.
Tel: (0208) 3826868 - Fax: (0208) 3826828.

THỪA THIÊN - HUẾ

CN Thừa Thiên Huế:

26 Hà Nội, phường Phú Nhuận, TP. Huế.
Tel: (0234) 2220999 - Fax: (0234) 2220990.

PGD Đông Ba:

209 Trần Hưng Đạo, phường Phú Hoà, TP. Huế.
Tel: (0234) 3599333 - Fax: (0234) 3588333.

PGD Nguyễn Huệ:

100 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, TP. Huế.
Tel: (0234) 2227999 - Fax: (0234) 2227888.

THÁI BÌNH

CN Thái Bình:

Tòa nhà Thái Bình Dream, số 355 đường Lý Bôn, phường Đề Thám, TP. Thái Bình.
Tel: (0227) 6255555 - Fax: (0227) 6256789

TIỀN GIANG:

CN Tiền Giang:

267 Ấp Bắc, phường 5, TP. Mỹ Tho.
Tel: (0273) 3976300 - Fax: (0273) 3976301.

VĨNH LONG

CN Vĩnh Long:

1C-1E đường 30/4, phường 1, TP. Vĩnh Long.
Tel: (0270) 3836735 - Fax: (0270) 3836736.

VĨNH PHÚC

CN Vĩnh Phúc:

361B Mê Linh, phường Liên Bảo, TP. Vĩnh Yên.
Tel: (0211) 3727727 - Fax: (0211) 3727726.

PGD Phúc Yên:

231 Hai Bà Trưng, phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên.
Tel: (0211) 3511858 - Fax: (0211) 3511855.

PGD Vĩnh Yên:

150 đường Trần Phú, phường Liên Bảo, TP. Vĩnh Yên.
Tel: (0211) 3712566 - Fax: (0211) 3712556.

PGD Xuân Hòa:

33 đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, thị xã Phúc Yên.
Tel: (0211) 3880899 - Fax: (0211) 3880688.

PGD Yên Lạc:

Khu phố 3 Đoài, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc.
Tel: (0211) 3850999 - Fax: (0211) 3811888.

LAN TỎA GIÁ TRỊ





170 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

[T] : (84-28) 38 244 855

[F] : (84-28) 38 244 856

[E] : info@abbank.vn

[W] : www.abbank.vn

